

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022



KHƠI MẠCH NGUỒN
THỊNH VƯỢNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tổ chức ngày 25/04/2022

MỤC LỤC

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI	03
2. GIỚI THIỆU CHUNG	04
3. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	10
4. BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH	24
5. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	30
6. BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	33
7. TỜ TRÌNH THÔNG QUA BCTC NĂM 2021 ĐÃ KIỂM TOÁN	38
8. PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2021	39
9. BÁO CÁO CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG KINH DOANH, THÙ LAO HĐQT, BKS NĂM 2021 VÀ DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ NĂM 2022	40
10. TỜ TRÌNH ỦY QUYỀN CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC 2022	42
11. TỜ TRÌNH THÔNG QUA QUY CHẾ BẦU CỬ VÀ DANH SÁCH NHÂN SỰ BẦU HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2022 - 2026	43
12. DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU HĐQT, BKS	44
13. QUY CHẾ BẦU CỬ HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2022 - 2026	47
14. ĐƠN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ HĐQT, BKS; SYLL HĐQT, BKS	51
15. HƯỚNG DẪN BẦU CỬ	63
16. TỜ TRÌNH CÁC VẤN ĐỀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI	64



Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Thời gian	Nội dung
07h30 - 08h30	• Tiếp đón, đăng ký cổ đông, khách mời.
08h30 - 09h30	• Khai mạc (Báo cáo tỷ lệ cổ đông tham dự, giới thiệu khách mời, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội). • Báo cáo HĐQT năm 2021, nhiệm kỳ 2017 – 2021, định hướng 2022 – 2026, Báo cáo Ban điều hành năm 2021. • Báo cáo BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022.
09h30 - 09h40	• Tờ trình thông qua BCTC 2021 đã kiểm toán. • Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. • Báo cáo chi trả tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS năm 2021, dự kiến Phương án năm 2022. • Tờ trình Ủy quyền chọn công ty kiểm toán BCTC 2022.
09h40 - 10h00	• Bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2026: + Tờ trình Quy chế bầu cử, danh sách nhân sự đề cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 - 2026 + Ban Bầu cử tiến hành bầu cử.
10h00 - 10h15	• Nghỉ giải lao
10h15 - 10h45	• Thảo luận
10h45 - 11h00	• Biểu quyết các vấn đề Đại hội. • Công bố kết quả bầu cử
11h00 - 11h10	• Thông qua Nghị quyết Đại hội • Bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC

GIỚI THIỆU CHUNG

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Tên tiếng Anh: Vietnam National Seed Group JSC.
Tên công ty viết tắt: VINASEED
Mã chứng khoán: NSC (niêm yết tại HOSE từ 21/12/2006)
Đại diện pháp luật: Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT.
Trụ sở chính: Số 01 Lương Định Của, Phường Mai, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: (84) 24 38523294 Fax: (84) 24 38527996
Website: www.vinaseed.com.vn.
Giấy CNĐKKD (và mã số thuế): 0101449271.
Vốn điều lệ: 175.869.880.000 đồng
Vốn chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2021): 1.304.632.514.233 đồng.

2. Lịch sử hình thành và phát triển:

- 1968: Thành lập trại giống lúa cấp I - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.
- 1978: Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương
- 1989: Thành lập công ty Giống cây trồng trung ương I trên cơ sở tách công ty thành công ty giống cây trồng trung ương 1 và công ty giống cây trồng trung ương 2 (nay là công ty CP Giống cây trồng miền nam).
- 2003: Chuyển đổi công ty Giống cây trồng trung ương 1 thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.
- 2006: Niêm yết trên HOSE, mã CK: NSC.
- 2019: Tái cấu trúc theo mô hình Tập đoàn, đổi tên thành công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam, số đơn vị thành viên 31 đơn vị.

3. Lĩnh vực kinh doanh chính:

3.1. Nghiên cứu, chọn tạo, sản xuất kinh doanh giống cây trồng:

Vinaseed nỗ lực hết mình theo đuổi sự hoàn thiện và liên tục cải tiến không ngừng để nâng cao chất lượng sản phẩm và hiệu quả trong mọi hoạt động, đem đến cho mọi người dân Việt Nam những sản phẩm giá trị gia tăng lớn nhất với chi phí hợp lý và an toàn cho sức khỏe con người. Năm 2021, công ty sản xuất và cung ứng ra thị trường hơn 100.000 tấn hạt giống cây trồng các loại tương đương gần 2 triệu ha gieo trồng.

3.2. Chuyển giao dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

Nghiên cứu ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch... để thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo đảm an toàn thực phẩm.

3.3. Sản xuất kinh doanh nông sản theo chuỗi giá trị:

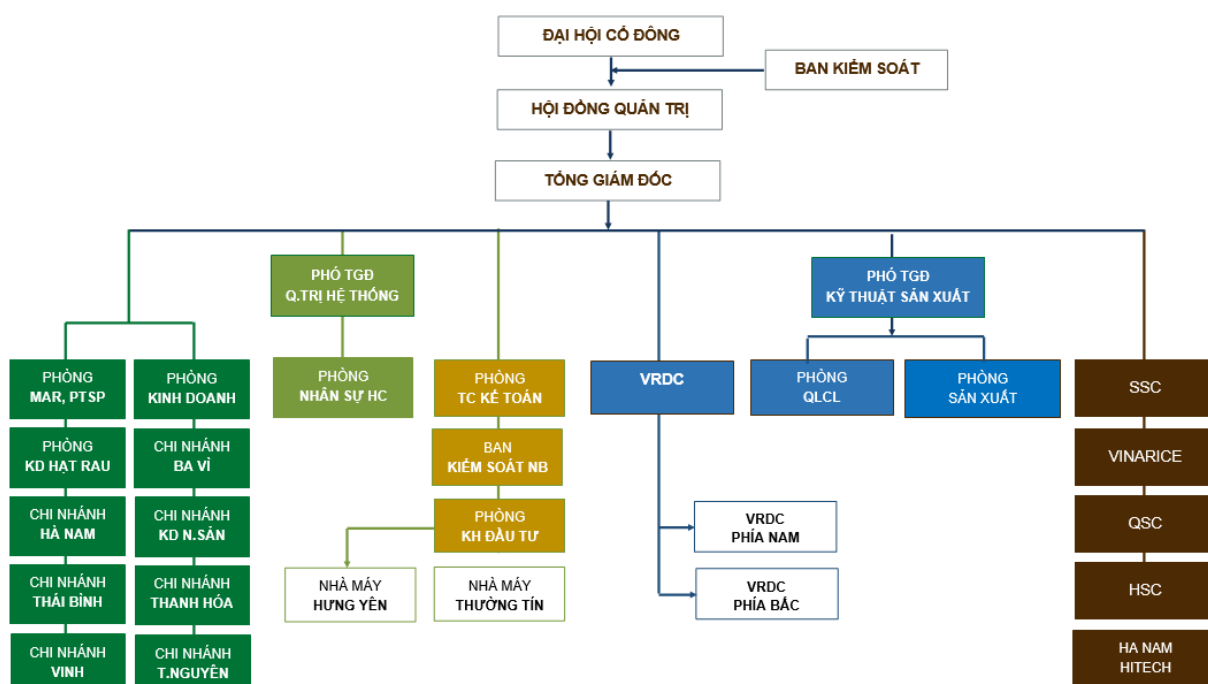
Dựa trên ưu thế truyền thống, kinh nghiệm, sức mạnh công nghệ, đội ngũ, hạ tầng, mạng lưới sản xuất và tiêu thụ. Vinaseed đã tập trung xây dựng chuỗi giá trị lúa gạo từ nghiên cứu – Canh tác, sản xuất – Sau thu hoạch – Thương mại. Tập trung phân khúc nông sản thương hiệu, an toàn, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

4. Mô hình quản trị và cơ cấu tổ chức:

4.1. Mô hình quản trị:

Thời kỳ doanh nghiệp nhà nước hoạt động bằng vốn ngân sách và theo kế hoạch hóa nhà nước giao. Từ 2004 – nay: Chuyển đổi hình thức sở hữu sang công ty cổ phần theo quyết định 5029/QĐ-BNN-TCCB của bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo các quy định Pháp luật.

4.2. Cơ cấu tổ chức:



5. Các chi nhánh, công ty thành viên:

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội.

2. Vinaseed Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, H.Ba Vì, Hà Nội.

3. Vinaseed Hà Nam

Địa chỉ: KCN Đồng Văn 1, TT.Đồng Văn, H.Duy Tiên, Hà Nam.

4. Vinaseed Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, H.Đông Hưng, Thái Bình

5. Vinaseed Thanh Hóa

Địa chỉ: Xã Định Tường, H.Yên Định, Thanh Hoá.

6. Vinaseed miền Trung

Địa chỉ: Số 11, Trần Nhật Duật, P.Đội Cung, TP.Vinh, Nghệ An.

7. Vinaseed Tây Nguyên

Địa chỉ: Xóm 4, xã Eatu, TP.Buôn Mê Thuột, Đắk Lắk.

8. Vinaseed Kinh doanh Nông sản

Địa chỉ: KCN Đồng Văn, TT.Đồng Văn, H.Duy Tiên, Hà Nam.

9. Trung tâm nghiên cứu và phát triển Tập đoàn Vinaseed (VRDC)

Địa chỉ: Số 211, đường Bà Thiên, Ấp 5, xã Phạm Văn Cội, Củ Chi, TP.HCM.

10. Vinaseed Thường Tín

Địa chỉ: 350 Trần Phú, TT.Thường Tín, H.Thường Tín, Hà Nội

11. Văn phòng tại tỉnh Udomxay - Nước CHDCND Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay, nước CHDCND Lào.

Công ty thành viên:

12. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)

Địa chỉ: CCN Trường Xuân, H.Tháp Mười, Đồng Tháp.

13. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, Phường 1, Q.Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

14. Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC)

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Xã Điện Thắng Bắc, TX.Điện Bàn, Quảng Nam

15. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

Địa chỉ: Phường Phú Lãm, Hà Đông, Hà Nội.

16. Công ty CP ĐT và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech)

Địa chỉ: Xóm 2, xã Nhân Khang, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

6. Nhân sự chủ chốt

6.1. Hội đồng quản trị

Thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	19/3/2012
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó Chủ tịch	19/3/2012
Bà Nguyễn Thị Trà My	Thành viên	21/3/2013
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	18/4/2017
Ông Trần Đình Long	Thành viên	19/3/2012

6.2. Ban Kiểm soát

Thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	24/04/2019
Ông Lương Ngọc Thái	Thành viên	27/04/2021
Ông Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	19/03/2012

6.3. Ban điều hành

Thành viên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT kiêm Tổng giám đốc	02/07/2020
Ông Dương Quang Sáu	Phó Tổng giám đốc	01/02/2019
Ông Phạm Trung Dũng	Phó Tổng giám đốc	01/04/2017

6.4. Thay đổi nhân sự HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2021:

- ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Nga và bầu ông Lương Ngọc Thái làm thành viên BKS thay thế kể từ ngày 27/04/2021.
- Ngày 10/05/2021, Ông Đỗ Bá Vọng có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân. Ngày 01/03/2022, Ông Đỗ Bá Vọng nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Quyết định số 06/QĐ-VINASEED ngày 01/03/2022).
- Ngày 02/12/2021, Ông Nguyễn Khánh Quỳnh có đơn từ nhiệm thành viên HĐQT vì lý do cá nhân kể từ ngày 01/01/2022.
- Ngày 01/03/2022, Ông Nguyễn Hải Thọ nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty (Quyết định số 05/QĐ-VINASEED ngày 01/03/2022).

7. Thông tin cổ phần (mã CK: NSC)

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:

21/12/2006

Loại cổ phiếu niêm yết:

Cổ phiếu phổ thông

Nơi niêm yết:

Từ 21/12/2006 niêm yết tại:

Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM – HOSE

Từ ngày 06/04/2021 tạm thời chuyển sàn từ HOSE sang HNX (Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 để giảm tải cho sàn HOSE). Từ ngày 01/09/2021: niêm yết tại HOSE

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Ernst & Young Vietnam Ltd

Mệnh giá:

10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu 31/12/2021:

17.586.988 cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành 31/12/2021:

17.574.516 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2021:

12.472 cổ phiếu

8. Thông tin cổ đông:

8.1. Cơ cấu cổ đông theo danh sách chốt ngày 04/01/2022:

Đối tượng	Số cổ đông	Số cổ phiếu	% Vốn điều lệ
1. Cổ đông trong nước	1.070	16.245.074	92,37%
- Tổ chức	38	14.682.984	83,49%
- Cá nhân	1.032	1.562.090	8,88%
2. Cổ đông nước ngoài	129	1.341.914	7,63%
- Tổ chức	22	1.140.894	6,49%
- Cá nhân	107	201.020	1,14%
3. Tổng số	1.199	17.586.988	100,00%
- Tổ chức	60	15.823.878	89,97%
- Cá nhân	1.139	1.763.110	10,03%

8.2. Sở hữu của cổ đông lớn:

Cổ đông	Sở hữu	
	Số CP	% Vốn điều lệ
Công ty cổ phần Pan Farm	14.078.707	80,05%

8.3. Tỷ lệ sở hữu của Hội đồng quản trị:

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VDL
Bà Trần Kim Liên	Chủ tịch HĐQT	37.113	0,21%
Bà Lê Thị Lệ Hằng	Phó CT HĐQT	4.600	0,03%
Bà Nguyễn Thị Trà My	TV HĐQT	4.600	0,03%
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%
Ông Trần Đình Long	TV HĐQT	27.618	0,16%

8.4. Sở hữu của Ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VDL
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng BKS	0	0,00%
Ông Lương Ngọc Thái	TV BKS	0	0,00%
Ông Đỗ Tiến Sỹ	TV BKS	31.903	0,18%

8.5. Tỷ lệ sở hữu của Ban điều hành và Kế toán Trưởng:

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu	
		Số CP	% VDL
Ông Nguyễn Quang Trường	TV HĐQT, Tổng giám đốc	4.600	0,03%
Ông Dương Quang Sáu	Phó TGD	5.759	0,03%
Ông Phạm Trung Dũng	Phó TGD	7.493	0,04%
Ông Phan Thế Tý	Kế toán Trưởng	15.699	0,09%

8.6. Giao dịch nội bộ và người có liên quan năm 2021:

Thành viên	Chức danh	Số CP sở hữu đầu năm		Số CP sở hữu cuối năm	
		Số CP	% VDL	Số CP	% VDL
Ông Nguyễn Hải Thọ	Phó TGD đến 28/02/2022	6.259	0,04%	59	0,00%

(Giao dịch bán cổ phiếu ngày 06/01/2021)

9. Giải thưởng tiêu biểu năm 2021:

Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt **Huân chương Lao động hạng Nhất** là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua. Các giải thưởng tiêu biểu năm 2021:

- Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất cho Tập đoàn VINASEED vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2016 đến năm 2020, góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc (QĐ 2167/QĐ-CTN ngày 26/11/2021).
- Bằng khen của Chủ tịch UBND TP Hà Nội cho doanh nghiệp có thành tích toàn diện trong phong trào thi đua khối doanh nghiệp (QĐ 3092/QĐ-UBND ngày 07/07/2021).
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2017 – 2021 (QĐ 19/QĐ-BNN-TCCB ngày 06/01/2022)
- Bằng khen của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2021.
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua thành phố Hà Nội năm 2021 khen thưởng bà Trần Kim Liên – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn VINASEED (QĐ 2176/ QĐ-UBND ngày 17/05/2021).
- Bằng khen của Chủ tịch UBND Hà Nội cho cá nhân xuất sắc ông Nguyễn Quang Trường – Tổng giám đốc Tập đoàn VINASEED (QĐ 3668/QĐ-UBND ngày 23/07/2021).
- Cờ thi đua của Bộ KH&CN và VUSTA cho đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc ứng dụng các công trình đoạt giải thưởng vào sản xuất và đời sống (2020-2021).
- TOP 50 DN niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất 2021 do Tạp chí Diễn đàn DN (thuộc VCCI), Viện nghiên cứu và PTDN (INBUS), Hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam (VAA), Hội các nhà quản trị DN VN (VACD).
- Công ty được vinh danh 145 doanh nghiệp xuất sắc thập kỷ 2010 – 2020 Trong ấn phẩm "Dấu ấn một thập kỷ 2010 - 2020" Tạp chí Nhịp Cầu đầu tư về các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả, quản trị hàng đầu của nền kinh tế Việt Nam.
- TOP 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất (VNR500), TOP 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất năm 2021 do Vietnam Report, Báo VietnamNet: chương trình đánh giá xếp hạng doanh nghiệp thường niên.
- Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2021 (TOP 100) Trung ương Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp với Trung ương Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng
- TOP10 Thương hiệu nổi tiếng hàng đầu Việt Nam năm 2021, Doanh nhân Vàng Việt Nam năm 2021 do Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng (thuộc VUSTA) và Viện Kinh tế Văn hóa bình chọn (QĐ 58-21/QĐ-SIDECM ngày 17/12/2021).
- Giải thưởng sách Vàng sáng tạo Việt Nam 2021 do Trung ương MTTQ Việt Nam phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ, Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam trao thưởng.
- Thương hiệu vàng nông nghiệp Việt Nam 2021 do Tổng hội Nông nghiệp Việt Nam trao thưởng ngày 09/01/2022.
- Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I - BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

I- HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

I.1. Phiên họp:

Thành viên	Số phiên	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Bà Trần Kim Liên	7/7	100%	
Bà Lê Thị Lệ Hằng	7/7	100%	
Bà Nguyễn Thị Trà My	7/7	100%	
Ông Nguyễn Quang Trường	7/7	100%	
Ông Trần Đình Long	7/7	100%	
Ông Nguyễn Khánh Quỳnh	7/7	100%	
Ông Đỗ Bá Vọng	4/7	57%	10/05/2021 có đơn từ nhiệm TV HĐQT

I.2. Nghị quyết, Quyết định:

Văn bản	Ngày	Nội dung
99/BC-VINASEED	22/01/2021	Báo cáo Quản trị công ty niên yết năm 2020.
01/BC-VINASEED-HĐQT	26/01/2021	Báo cáo hoạt động SXKD, Đầu tư XDCB năm 2020 và định hướng hoạt động năm 2021 của Hội đồng quản trị.
06/NQ-VINASEED-HĐQT	09/03/2021	Thông qua Thời gian, Địa điểm và Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.
09/NQ-VINASEED-HĐQT	12/03/2021	Thực hiện Công văn số 713/UBCK-PTTT ngày 03/03/2021 của UBCK NN về việc tạm thời chuyển sàn giao dịch niêm yết để giảm tải cho hệ thống giao dịch của SGDCK TP.HCM, HĐQT đã thông qua cho Công ty tạm thời chuyển giao dịch cổ phiếu niêm yết từ Sở GDCK TP.HCM sang SGDCK Hà Nội.
CBTT	19/03/2021	Công bố thông tin Đơn từ nhiệm thành viên BKS của bà Nguyễn Thị Nga kể từ ngày ĐHCĐ TN (27/04/2021).
568/TB-SGDHCM	19/03/2021	Thông báo của Sở GDCK TP HCM về việc chuyển giao dịch cổ phiếu, ngày giao dịch cuối cùng tại sàn GDCK TP.HCM: 29/03/2021.

1115/TB-VSD	22/03/2021	Thông báo của TTLK Chứng khoán VN về việc chuyển dữ liệu đăng ký, lưu ký chứng khoán NSC từ HOSE sang HNX kể từ ngày 01/04/2021.
973/TB-SGDHN	23/03/2021	Thông báo của Sở GDCK Hà Nội về ngày giao dịch đầu tiên tại Sở GDCK HN: 06/04/2021
08/NQ-VINASEED-HĐQT	25/03/2021	Thông qua việc Bổ sung nội dung chương trình Đại hội bầu bổ sung thành viên BKS thay thế bà Nguyễn Thị Nga có đơn từ nhiệm.
268/TB-VINASEED	02/04/2021	Thông báo Tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2021.
CBTT	06/04/2021	Công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ TN 2021
15/NQ-VINASEED-HĐQT	15/04/2021	Thông qua báo cáo Hoạt động SXKD Quý I/2021, Kế hoạch Quý II/2021. Bổ sung Nội dung sửa đổi Điều lệ vào Chương trình ĐHĐCĐTN 2021..
BCTN	18/04/2021	Báo cáo thường niên năm 2020.
CBTT	28/04/2021	CBTT về việc ĐHĐCĐTN đã thông qua đơn từ nhiệm TV BKS của Bà Nguyễn Thị Nga từ ngày 27/04/2021. Đại hội đã bầu cử Ông Lương Ngọc Thái chức danh Thành viên BKS kể từ ngày 27/04/2021, CBTT danh sách người có liên quan.
CBTT	10/05/2021	CBTT Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Đỗ Bá Vọng.
27/NQ-VINASEED-HĐQT	08/06/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền.
852/CBTT-VINASEED	09/07/2021	CBTT Ký hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam CN Hà Nội để thực hiện soát xét BCTC giữa niên độ và kiểm toán BCTC năm 2021.
908/BC-VINASEED	28/07/2021	Báo cáo quản trị công ty niên yết 6TĐN 2021
26/NQ-VINASEED-HĐQT	19/08/2021	Thông qua việc chuyển giao dịch từ Sở GDCK Hà Nội về Sở GDCK TP.HCM kể từ ngày 27/08/2021 (thực hiện theo nội dung Văn bản số 1360/SGDHN-QLNY)
36/NQ-VINASEED-HĐQT	18/10/2021	Thông qua Báo cáo 9TĐN 2021. Thông qua Tờ trình Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2021.
CBTT	07/12/2021	CBTT Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Khánh Quỳnh
38/NQ-VINASEED-HĐQT	16/12/2021	Thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2020 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền

I.3. Chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành

Căn cứ Điều lệ và Quy chế quản trị công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động đầu tư, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc và việc triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên, Nghị quyết HĐQT trong năm 2021.

Phương thức giám sát:

- Giám sát thông qua các báo cáo tại phiên họp HĐQT (trong năm 2021, có 04 phiên họp trực tiếp, các phiên còn lại họp trực tuyến online). Thông qua thư

điện tử để đánh giá tình hình triển khai thực hiện kế hoạch, mục tiêu năm 2021 ĐHĐCĐ đã thông qua, các nội dung chỉ đạo tại các Nghị quyết HĐQT.

- Tiểu ban quản trị, nhân sự và pháp chế; Tiểu ban Đầu tư: Giám sát các khía cạnh tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát tính tuân thủ trong các phương án đầu tư, kinh doanh.
- Các phiên họp đều mở rộng có sự tham gia của Trưởng BKS, Ban TGD và đưa ra các quyết nghị định hướng cho Ban điều hành triển khai, ban hành 10 biên bản, nghị quyết, quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu thuộc HĐQT.

Hoạt động giám sát:

- + Chỉ đạo, giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT.
- + Chỉ đạo, giám sát việc huy động vốn phục vụ kinh doanh.
- + Chủ trì và tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 27/4/2021 tại trụ sở chính của Công ty.
- + Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ BCTC quý, bán niên, BCTC năm 2021.
- + Giám sát thực hiện công bố thông tin đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo quy định UBCK, Sở GDCK.
- + Giám sát, hỗ trợ hoạt động Ban điều hành góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, đảm bảo tuân thủ pháp luật trong điều hành.

Kết quả giám sát: Qua chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành:

- ✓ Trong hoàn cảnh tác động trực tiếp bởi dịch Covid, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- ✓ Tuân thủ thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty, thực thi công việc đúng chức năng, thẩm quyền, phân cấp quản trị.
- ✓ Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- ✓ Quản trị doanh nghiệp công khai, minh bạch, có nhiều đổi mới về tổ chức, quản lý và kiểm soát. Chấp hành nghiêm các quy định CBTT, cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS.
- ✓ Quản lý tài chính tốt, đảm bảo cân đối vốn phục vụ đầu tư và kinh doanh. Các BCTC phản ánh đầy đủ, chính xác và đúng tiến độ.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2021

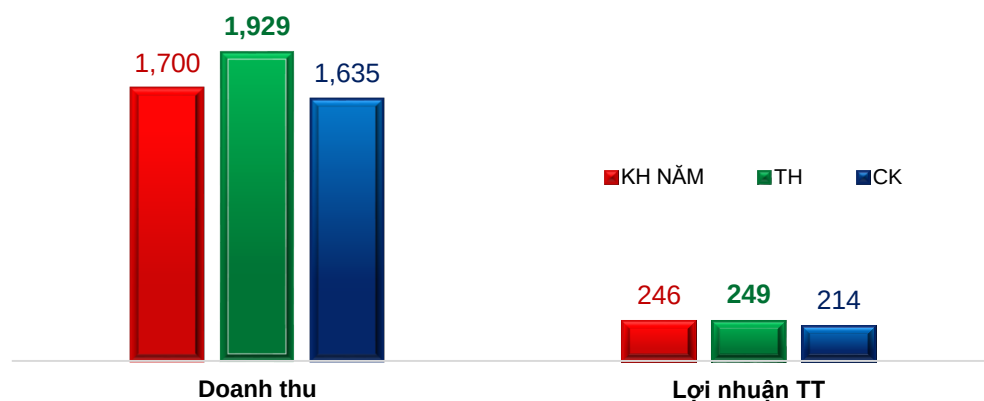
II.1. Những nhân tố chính tác động đến hoạt động Tập đoàn năm 2021:

- GDP năm 2021 tăng 2,58% là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Đã có 119.800 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% năm 2020.
- Hoạt động Công ty trải khắp cả nước, công tác tổ chức sản xuất, thị trường kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do các biện pháp cách ly, giãn cách của địa phương, chi phí tốn kém, nhiều diện tích sản xuất không thu mua được.
- Vật tư đầu vào và chi phí vận chuyển ở mức quá cao, lưu thông hàng hóa bị hạn chế đẩy giá thành sản phẩm lên cao, trong khi giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu giảm mạnh.

II.2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tập đoàn năm 2021:

II.2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2021

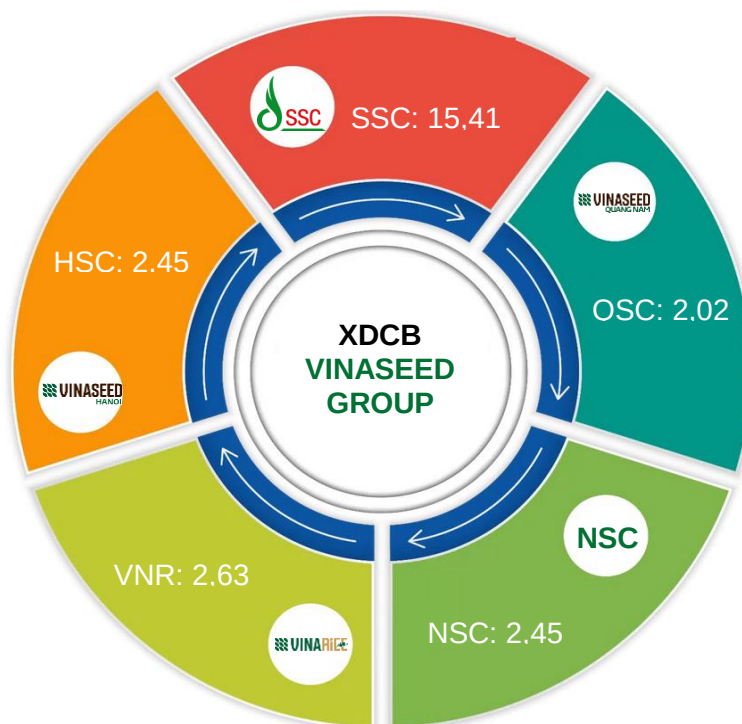
Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.700.000	1.928.605	1.634.552	113,4%	118,0%
Lợi nhuận trước thuế	246.000	248.984	213.968	101,2%	116,3%
Lợi nhuận sau thuế		225.631	194.815		115,8%
Cổ tức (bằng tiền, %)	30%-40%	70% (DK)	40%	175,0%	175,0%
EPS (đ/cp)		12.481	9.854		126,7%



II.2.2. Chi trả cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết 19/NQ-ĐHĐCĐ2021 của Đại hội đồng cổ đông, VINASEED đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, tỷ lệ cổ tức: 40%. (Đợt 1: 20%, Đợt 2: 20%). Năm 2021, Cổ tức dự kiến: 70% bằng tiền.

II.2.3. Đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021: 25,0 tỷ đồng.



Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng. Trong đó, Đầu tư XDCB công ty mẹ NSC năm 2021:

TT	ĐẦU TƯ XDCB NSC 2021	Kế hoạch (Trđ)	Thực hiện (Trđ)
I	Chi nhánh Hà Nam	1.806,2	1.165,5
	Lắp đặt hệ thống gầu tải, thùng chứa, băng tải để lắp đặt hệ thống đóng gói gạo từ 0.5 kg đến 25 kg		878,0
	Lắp đặt hệ thống cân và đóng bao gạo		242,0
	Sửa chữa văn phòng CN		45,5
II	Chi nhánh Vinh	543,0	543,0
	Nhà bán mái chế biến ngoài sân		543,0
III	Văn phòng Công ty	575,5	491,3
	Cải tạo văn phòng, cửa hàng trưng bày sản phẩm		491,3
IV	Cải tạo, sửa chữa tại các đơn vị, chi nhánh	264,5	245,8
	Thi công hệ thống PCCC và chống sét, sàng sơ bộ CN Tây nguyên, sửa chữa kênh mương, mái tôn CN Ba Vì, CN Thái Bình		245,8
CỘNG		3.189,2	2.445,6

II.2.4. Quản trị doanh nghiệp:

a/ Tái cấu trúc Tập đoàn:

- NSC: Tiếp tục tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, nhân sự các chi nhánh phòng ban, đặc biệt đối với chi nhánh KDNS. Đảm bảo sự vận hành thông suốt, giảm tắc nghẽn trung gian.
- SSC: Bổ sung, kiện toàn đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực điều hành.
- Vinarice: Tái cấu trúc ngành gạo (thành lập CN KDNS) đảm bảo sự thống nhất ngành gạo Tập đoàn, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.
- HSC: Áp dụng phương án tiền lương mới tạo động lực làm việc cho đội ngũ CBNV (kể từ Quý IV/2021).
- QSC: Tổ chức lại lực lượng sản xuất, QLCL, giảm tắc trung gian, nâng cao năng lực điều hành.
- Hanam Hitech: Quy hoạch lại SXKD đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực, tập trung lựa chọn sản xuất các sản phẩm có giá trị, hiệu quả và hợp mùa vụ. Phát triển ngành hàng gạo thương hiệu gạo Ban Mai.

Năm 2021 có sự biến động lớn về nhân sự. Tuy nhiên, đây cũng là dịp để Công ty cơ cấu lại lao động. Đội ngũ nhân sự được thay thế trẻ khỏe, có trình độ, thích ứng nhanh với công việc góp phần nâng cao chất lượng lao động và hiệu quả làm việc. Đội ngũ nhân sự Tập đoàn có trình độ cao, với 71% lực lượng lao động có trình độ đại học và Trên đại học.

Trong năm 2021, Tập đoàn đã ban hành 30 văn bản (trong đó NSC: 17) hệ thống quy chế, quy trình đầy đủ để chuẩn bị cho bước số hóa quy trình làm việc năm 2022.

b/ Thành công ứng phó với dịch bệnh:

Tổ chức SXKD an toàn ngay trong thời gian có dịch cao điểm; các đơn vị tổ chức tốt tiêm vắc xin cho toàn bộ CBNV trong toàn Tập đoàn. Đảm bảo việc làm cho người lao động, giải quyết đầy đủ chế độ hỗ trợ của Nhà nước đối với các trường hợp bị ảnh hưởng bởi Covid. Hội nghị, họp trực tuyến đã tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại và an toàn, đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời gian dịch bệnh, giãn cách.

c/ Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt **Huân chương Lao động hạng Nhất** là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua.

II.2.5. Đánh giá chung thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên 2021:

- ❖ Trong điều kiện năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn về dịch bệnh, các chi phí đầu vào tăng, nguồn vốn phục vụ kinh doanh chủ yếu là vốn vay. Vinaseed đã tận dụng mọi cơ hội để đạt kết quả kinh doanh:
 - Doanh thu: 1.929 tỷ đồng, tăng trưởng 18,0% Cùng kỳ.
 - Lợi nhuận trước thuế: 249 tỷ đồng, tăng trưởng 16,3% cùng kỳ. Trong đó riêng công ty mẹ NSC đạt lợi nhuận 188,6 tỷ đồng, tăng trưởng 26,7% Cùng kỳ năm 2021.
 - EPS: 12.481 đồng/CP, tăng 26,7% cùng kỳ.
 - Vốn hóa doanh nghiệp: 1.653 tỷ đồng.
- ❖ Thực hiện đầy đủ Nghị quyết ĐHĐCĐ, các chỉ đạo của HĐQT, tuân thủ pháp luật, Điều lệ, Quy chế, thực thi đúng chức năng, phân cấp quản trị.
- ❖ Quản trị công khai, minh bạch, triển khai ứng dụng công nghệ vào quản lý nâng cao hiệu quả điều hành và năng suất lao động. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS, năm 2021, VINASEED là doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin trên TTCK Việt Nam. Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

II.2.6. Mục tiêu năm 2022:

a/ Kế hoạch Kinh doanh hợp nhất năm 2022:

VINASEED GROUP	Đvt	Mục tiêu 2022	Tăng trưởng so với năm 2021
Doanh thu	Trđ	2.150.000	111,5%
Lợi nhuận trước thuế (*)	Trđ	300.000	120,5%
Cổ tức	%	30 – 40%	

(*) Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng: thiên tai, dịch bệnh.

b/ Tập trung tái cấu trúc doanh nghiệp:

- ❖ Đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng thống nhất thị trường, giảm các đơn vị đầu mối từ đó giảm chi phí, hạn chế cạnh tranh nội bộ; thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng để thúc đẩy nhu cầu.
- ❖ Đổi mới mô hình tăng trưởng với ngành chính là giống cây trồng bằng các sản phẩm KHCN, tập trung nâng cao tỷ trọng rau và ngô để nâng cao tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.
- ❖ Cải tiến mô hình quản trị theo hướng ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD trong đó tập trung vào hệ thống cốt lõi là quản trị tài chính theo hướng ERP phục vụ quản lý và khai thác tối đa các nguồn lực.
- ❖ Trên cơ sở ứng dụng CNTT, sự thay đổi mô hình kinh doanh dẫn đến thay đổi mô hình tổ chức, hình thành văn hóa mới trong DN. Vinaseed sẽ trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành giống cây trồng có thể ứng dụng công nghệ, số hóa các dữ liệu trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí.

PHẦN II - BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2017 - 2021

I. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN TRIỂN KHAI CHIẾN LƯỢC 2017 – 2021

1. Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu:

Việt Nam là quốc gia chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu toàn cầu khi đứng thứ 5 về chỉ số rủi ro năm và đứng thứ 8 về chỉ số rủi ro khí hậu dài hạn (CRI). Trong những năm qua, biến đổi khí hậu diễn ra nhanh, tần suất lớn từ ĐBSH đến ĐBSCL, tác động biến đổi khí hậu trên diện rộng dẫn đến cơ cấu cây trồng thay đổi, diện tích bị thu hẹp, sản lượng và năng suất suy giảm, nhiều diện tích sản xuất không thu được, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

2. Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 (2020 – 2021):

- Với đặc điểm hoạt động Công ty trải khắp cả nước, công tác tổ chức sản xuất, thị trường kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do các biện pháp cách ly, phong tỏa, đóng biên làm đứt gãy chuỗi cung ứng - tiêu thụ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ bán hàng, xuất nhập khẩu bị hạn chế.
- Chi phí đầu vào - vận chuyển, logistic, vật tư tăng cao ảnh hưởng đến lợi nhuận.
- Sức mua thị trường thấp, hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm, nông sản không xuất khẩu được, giá nông sản giảm mạnh dẫn đến sản xuất bị đình trệ.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2017 - 2021

II.1. Kết quả kinh doanh 2017 - 2021:

II.1.1. Đánh giá thực hiện mục tiêu Kinh doanh giai đoạn 2017 – 2021:

(Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ 2017 - 2021		
	Mục tiêu	Thực hiện	% TH/MT
Doanh thu	7.952,0	8.199,4	103,1%
Lợi nhuận trước thuế	1.244,2	1.240,2	100,0%
Lợi nhuận sau thuế	1.131,6	1.128,2	100,0%

II.1.2. Đánh giá tốc độ tăng trưởng và hiệu quả kinh doanh nhiệm kỳ 2017 - 2021:

(Đvt: tấn/năm, tỷ đồng/năm)

Chỉ tiêu	Nhiệm kỳ (5 năm)		Tăng trưởng (lần)	Tăng trưởng Bình quân/năm
	Kỳ trước	2017 - 2021		
Sản lượng tiêu thụ	33.500	113.000	3,4	48,0%
Thị phần	9,0%	21,0%	2,3	26,7%
Doanh thu	887,5	1.639,9	1,8	17,0%

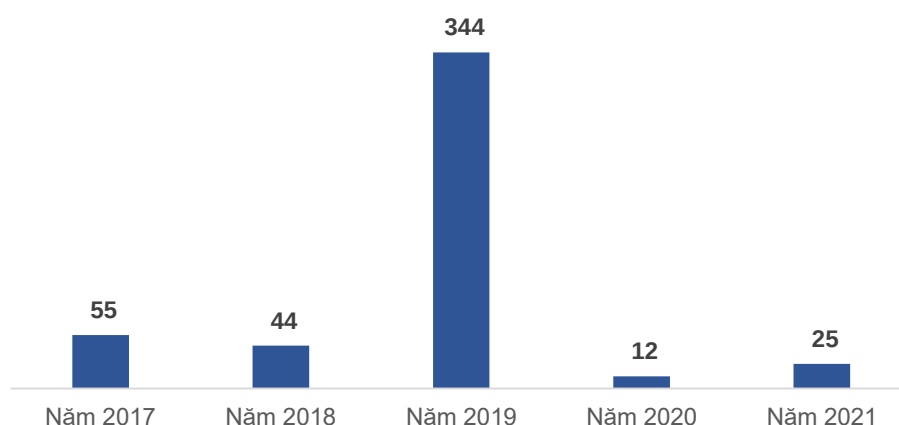
Lợi nhuận trước thuế	139,5	246,9	1,8	15,4%
EBITDA	160,8	313,1	1,9	18,9%
Vốn chủ sở hữu	684,8	1.149,2	1,7	13,6%
ROS	15,5%	13,6%	0,9	
ROA	13,0%	13,0%	1,0	
ROE	18,9%	19,4%	1,0	0,5%
EPS (đ/CP)	9.025	12.241	1,4	7,1%

Sau 5 năm phát triển (2017 – 2021) Vinaseed khẳng định vị thế là tập đoàn nông nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống Việt Nam. Sản lượng vượt mốc 100.000 tấn, chiếm 21% thị phần cả nước. Doanh thu năm 2021 đạt mức cao nhất từ trước tới nay, gần cán mốc 2.000 tỷ đồng. Phát triển thành công ngành gạo hoàn chỉnh chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, mở ra cơ hội để Vinaseed ra nhập vào chuỗi xuất khẩu hàng hóa toàn cầu.

II.2. Thành tựu Đầu tư giai đoạn 2017 – 2021:

VINASEED GROUP	Đvt	Thực hiện
Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đ	479,8
Đầu tư M&A	Tỷ đ	279,8
Tổng đầu tư giai đoạn 2017 - 2021	Tỷ đ	759,6

II.2.1. Đầu tư xây dựng cơ bản giai đoạn 2017 - 2021: 479,8 tỷ đồng.



Tổng đầu tư XDCB 2017 – 2021: 479,8 tỷ đồng

Các dự án, công trình triển khai theo đúng quy định luật đầu tư, xây dựng. Công trình thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Các hoạt động đầu tư XDCB 2017 - 2021:

Năm	ĐẦU TƯ XDCB	Giá trị (Tỷđ)
2017	Dự án Khu sản xuất nông nghiệp ứng dụng CNC Hà Nam Quy mô: 21,59 ha, gồm: Khu văn phòng điều hành, đào tạo và chuyển giao công nghệ, nhà chế biến, kho lạnh bảo quản hiện đại, đảm bảo ATTP, nông sản tươi sạch tiêu chuẩn GlobalGAP, khu hệ thống nhà kính hoàn toàn điều chỉnh tự động chế độ dinh dưỡng và nhiệt độ tạo môi trường sản xuất lý tưởng quanh năm công nghệ Isarel và Nhật Bản.	50,0
2018	Dự án nhà máy chế biến và bảo quản giống cây trồng Thanh Hóa Quy mô: 1.800m ² , công suất CBĐG: 2.000 tấn, nhà khung thép tiền chế Jamin, tôn cách nhiệt	13,2
2018	Dự án kho Quảng Nam Quy mô: 1.424m ² , Công suất CBBQ: 1.000 tấn	6,1
2018	Cải tạo nâng cấp kho CBBQ Cờ Đỏ	11,6
2019	Dự án Trung tâm công nghiệp CB hạt giống & CB nông sản Đồng Tháp Với hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và tự động hóa công nghệ Nhật Bản, công suất CBBQ: 100.000 tấn gạo/năm và 50.000 tấn giống/năm.	330,0
2020	Dự án xây dựng nhà kho và cải tạo hệ thống sấy CN Tây Nguyên Nhà sấy diện tích 936m ² khung kết cấu thép bao che, hệ thống sấy 03 bin, công suất 40 tấn/bin.	7,8
2021	Dự án xây dựng Trung Tâm Nghiên Cứu và Phát Triển Cờ Đỏ Quy mô 17,2 ha, bao gồm: nhà điều hành, kho lạnh bảo quản nguồn gen, nhà lưới, khu đồng ruộng, hệ thống mương tưới tiêu,....	19,6
	Các hoạt động đầu tư XDCB khác	41,5
	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các chi nhánh, đơn vị 2017 - 2021	
CỘNG		479,8

II.2.2. Đầu tư M&A giai đoạn 2017 – 2021: 279,8 tỷ đồng.

Công ty	Sở hữu 01/01/2017		Đầu tư M&A 2017 – 2021		Sở hữu 31/12/2021	
	Số CP	%/ VĐL	Mua (CP)	Chi phí (Trđ)	Số CP	%/ VĐL
QSC	450.100	90,0%			450.100	90,0%
TSC	194.126	19,5%			194.126	19,5%
SSC	9.219.130	61,6%	3.575.732	250.106	12.794.862	96,4%
VINARICE						70,0%
HSC	306.080	53,8%			306.080	53,8%
HANAM HITECH	1.779.193	35,6%	2.970.807	29.708	4.750.000	100,0%
CỘNG				279.814		

VINASEED thực hiện tốt chiến lược M&A, đầu tư 250,1 tỷ để nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC từ 61,5% lên 96,4% cổ phần biểu quyết, qua đó Vinaseed đã tận dụng tối đa thị trường, nền tảng cơ sở vật chất, nguồn lực nghiên cứu để chiếm lĩnh thị trường phía nam. Thành lập công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam tại Đồng Tháp với vốn điều lệ và tổng đầu tư 330 tỷ đồng, trở thành trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản lớn tại ĐBSCL, hệ thống dây chuyền hiện đại, đồng bộ và tự động hóa 100% CN Nhật Bản góp đã nâng thị phần của Tập đoàn tại ĐBSCL lên 10% thực hiện mục tiêu chi phối thị trường ĐBSCL.

II.3. Thực hiện phát hành nâng vốn điều lệ: từ 152,95 tỷ lên 175,87 tỷ đồng theo Nghị quyết số 25/NQ-ĐHĐCĐ2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 19/4/2018, ngày phát hành 3/10/2018.

II.4. Chính sách cổ tức giai đoạn 2017 – 2021:

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	2021
Cổ tức	30%	30%	40%	40%	70% (DK)
- Bằng tiền	15%	30%	40%	40%	70% (DK)
- Bằng CP	15% (*)				
Tổng chi cổ tức (trđ)	45.885	52.723	70.298	70.298	123.021

(*): Cổ tức bằng cổ phiếu năm 2017 được phát hành cổ phiếu vào năm 2018 (theo NQ số 25/NQ-ĐHĐCĐ2018)

Tổng cổ tức bằng tiền mặt trong 5 năm (2017 – 2021): 362,2 tỷ đồng tăng 1,96 lần so với nhiệm kỳ 5 năm (2012 – 2016: 185.0 tỷ đồng).

II.5. Thành tựu nghiên cứu và phát triển 2017 - 2021

Giai đoạn 2017 – 2021, Công ty đã đẩy mạnh đầu tư nghiên cứu, ứng dụng và thương mại hóa nhanh các tiến bộ KHKT, hợp tác với các cơ quan nghiên cứu trong nước và quốc tế, tập hợp trí tuệ các nhà khoa học đầu ngành tham gia vào nghiên cứu, xây dựng một đội ngũ nghiên cứu có trình độ, làm chủ công nghệ hạt lai, công nghệ quy tụ gen, sở hữu nguồn gen phong phú, phát triển các bộ sản phẩm giá trị kinh tế cao.

- Nghiên cứu, phát triển giống cây trồng mới: 20 giống.

- + **Giống lúa thuần: 07 giống.** Gồm: Đài Thơm 8, Kim Cương 111, Dục Hương, J01, VNR10, VNR20, VNR88.
- + **Giống lúa lai: 02 giống.** Gồm: Thụy hương 308, , KC06-1 - đây là dòng lúa lai thơm phục vụ xuất khẩu đầu tiên tại Việt Nam. Công ty là đơn vị duy nhất sở hữu bộ lúa lai 3 dòng ở Việt Nam thay thế hàng nhập khẩu.
- + **Giống ngô thực phẩm: nếp lai: 04 giống.**
 - o Giống ngô nếp lai HN92, HN268
 - o Giống ngô đường MIN5, MIN9
- + **Giống ngô sinh khối: SSC586.**
- + **Giống rau đậu: 06 giống.** Gồm: 01 giống bí đỏ lai, 01 giống khổ qua, 01 giống đậu bắp, 01 giống cà chua chịu nhiệt, 01 giống đậu tương rau, 01 giống ớt.

- + Ứng dụng công nghệ sinh học quy tụ gen để cải tạo các giống có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu (Thiên ưu 8 Kháng bạc lá, Đài Thơm 8 kháng bạc lá, kháng rầy).

- **Thu thập, sưu tập và phát triển được tập đoàn quỹ gen** (của 33 loại cây trồng khác nhau) khá phong phú (với số lượng 62.238 vật liệu), cơ bản đáp ứng nhu cầu vật liệu cho lai tạo giống mới của cả Tập đoàn.

- **Thành lập trung tâm nghiên cứu Tập đoàn (VRDC)** trên cơ sở hợp nhất hoạt động R&D tại các đơn vị thành viên. Thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực giống cây trồng phục vụ Tập đoàn.

Với những thành tựu trong nghiên cứu, ứng dụng giai đoạn 2017 – 2021, VINASEED đảm bảo tỷ lệ cơ cấu sản phẩm bản quyền trên 70% (tương đương doanh thu 1.148 tỷ/năm). Do đó Công ty được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp Khoa học công nghệ. Tạo điều kiện bổ sung nguồn vốn tái đầu tư với tổng kinh phí lên đến 143,9 tỷ đồng.

Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ đầu tiên trong Ngành giống cây trồng Việt Nam

Doanh nghiệp KHCN tiêu biểu toàn quốc do Bộ KHCN trao tặng

Sản phẩm giống lúa Đài Thơm 8 – Giải Nhì giải thưởng sáng tạo KHCN Toàn quốc (VIFOTEC) do Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam (VUSTA) trao tặng năm 2021

Giải thưởng Thương hiệu quốc gia các nhãn hiệu VINASEED, VINARICE, VINAMELON

II.6. Sản xuất giai đoạn 2017 – 2021:

Quy mô sản xuất ngày càng mở rộng, hiện hàng năm công ty triển khai sản xuất gần 100.000 tấn các loại (tương đương diện tích sản xuất giống gần 25.000 ha) tăng gấp hơn 3 lần so với năm 2016 (30.000 tấn/năm). Công ty có quy mô sản xuất giống cây trồng hàng đầu Việt Nam, tạo dựng uy tín của Công ty, hình thành và duy trì được các vùng sản xuất lớn ổn định như tại Tây Nguyên, Bình Định, Quảng Nam, Sơn La và ĐBSCL. Đặc biệt có đội ngũ chuyên gia công nghệ sx ngô lai F1, lúa lai F1 và rau lai ngang tầm các nước trong khu vực. Giúp cho công ty duy trì vị thế cạnh tranh và nâng cao hiệu quả SXKD.

II.7. Quản trị doanh nghiệp:

- ❖ Tận dụng tốt các dự án quốc tế để mở ra cơ hội hợp tác về khảo nghiệm giống, đa dạng hóa nguồn vật liệu phục vụ nghiên cứu, cùng phối hợp triển khai các dự án hợp tác kinh doanh, mở ra nhiều cơ hội mới cho Tập đoàn trên thị trường quốc tế.
- ❖ Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực luôn được chú trọng với 236 lớp đào tạo và 2.931 học viên giai đoạn 2017 – 2021. Bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ quản lý trẻ tạo điều kiện được trải nghiệm và chọn lựa kế cận cho sự phát triển công ty.
- ❖ Công tác kiện toàn tổ chức được thực hiện thường xuyên theo hướng tinh gọn, giảm bớt tầng nấc trung gian, tối ưu hóa nguồn lực các đơn vị trong Tập đoàn.
- ❖ Liên tục hoàn thiện hệ thống quy trình, quy chế dựa trên sự kế thừa giữa các đơn vị thành viên, nhằm thống nhất và nâng cao năng lực quản trị của Toàn tập đoàn.
- ❖ Triển khai số hóa từng mảng hoạt động của Tập đoàn, tiến đến xây dựng hệ sinh thái công nghệ thông tin hoàn thiện của Tập đoàn trong giai đoạn 2022 – 2024.

Vinaseed - TOP 10 DN quản trị tốt nhất sàn giao dịch CKVN năm 2019

TOP 15 DNNY có hiệu quả kinh doanh tốt nhất 3 năm liên tiếp (2017 -2019)

TOP 50 doanh nghiệp niêm yết có năng lực cạnh tranh tốt nhất Việt Nam 2021

III.1. Những thành tựu nổi bật:

Thành tựu 1 - Thực hiện thành công mục tiêu chiến lược trở thành doanh nghiệp có quy mô và thị phần lớn nhất ngành giống cây trồng Việt Nam:

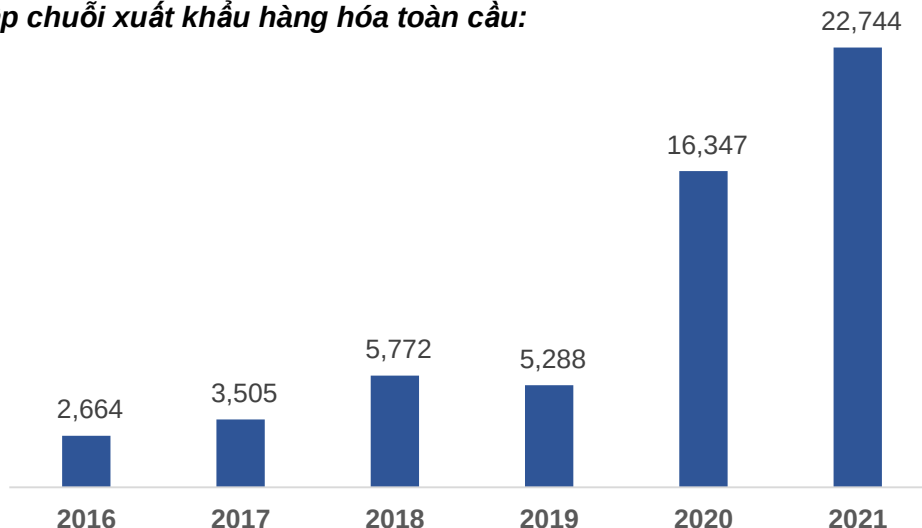
- Sản lượng vượt mốc 100.000 tấn gấp 2,3 lần so với năm 2016 (113.852 / 50.067 tấn).
- Thị phần giống cây trồng chiếm 21% cả nước (năm 2016: 9%). Chiếm lĩnh thị trường Tây nguyên và Nam Trung bộ, phát triển mở rộng thị trường Đông Nam bộ và ĐBSCL.
- Doanh thu 2021 cao nhất từ trước tới nay, gần cán mốc 2.000 tỷ đồng.

Thành tựu 2 – Thực hiện thành công chiến lược đầu tư để mở rộng quy mô công ty, hiện đại hóa cơ sở vật chất thực hiện công nghiệp hóa ngành giống cây trồng Việt Nam, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty. Tổng đầu tư (2017 – 2021): 759,6 tỷ đồng.

Đầu tư XDCB: 479,8 tỷ đồng. Đặc biệt với Dự án xây dựng trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và chế biến nông sản tại Đồng Tháp, vốn đầu tư 330 tỷ đồng. Dự án đã góp phần thực hiện thành công chiến lược phát triển chuỗi giá trị lúa gạo khép kín, quản trị thông minh trên nền tảng công nghệ 4.0. Trở thành trung tâm công nghiệp chế biến hạt giống và nông sản lớn trong khu vực góp phần phát triển thị trường lúa gạo của Vinaseed tại ĐBSCL thực hiện sứ mệnh của Tập đoàn PAN “nâng tầm nông nghiệp Việt”.

Đầu tư M&A: 279,8 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư vào SSC: 250,1 tỷ đồng nâng tỷ lệ sở hữu tại SSC từ 61,6% lên 96,4% CP biểu quyết. Qua đó, mở rộng đất đai, cơ sở vật chất, nguồn lực nghiên cứu và chiếm lĩnh vùng thị trường giống khu vực Đông Nam bộ và ĐBSCL.

Thành tựu 3 – Phát triển thành công ngành gạo, hoàn thiện chuỗi giá trị lúa gạo, mở ra cơ hội để Vinaseed ra nhập chuỗi xuất khẩu hàng hóa toàn cầu:



Sản lượng tiêu thụ gạo (năm 2021): **22.744 tấn**, **tăng 8,5 lần** so với năm 2016, với 73% gạo thương hiệu, có giá trị kinh tế cao phục vụ phân khúc thị trường cao cấp trong nước và xuất khẩu, doanh thu gạo đạt gần 400 tỷ đồng (năm 2021).

III.2. Tồn tại:

1. Chiến lược sản phẩm mới chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển, mục tiêu 90% sản phẩm tiêu thụ là hàng hóa bản quyền để nâng cao hiệu quả SXKD không đạt, dẫn đến chưa đổi mới được mô hình tăng trưởng.
2. Chưa đạt được mục tiêu tăng trưởng kỳ vọng, khai thác nguồn lực trong hoạt động đầu tư để góp phần vào sự tăng trưởng của Công ty còn hạn chế.
3. Công tác phát triển đội ngũ kế cận còn hạn chế, đội ngũ cán bộ kế cận chưa đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của Công ty.
4. Chưa tìm kiếm được đối tác chất lượng để tạo hỗ trợ và tạo sự tăng trưởng đột phá cho Công ty.

IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2022 - 2026

IV.1. Xu hướng phát triển ngành giống cây trồng Việt Nam:

Căn cứ vào chiến lược PTNN và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 -2030 (QĐ 150 /QĐ-TTG ngày 28/1/2022 của Thủ tướng CP. Tình hình thực tế và khả năng của Công ty cũng như năng lực cạnh tranh và xu thế PTNN trong thời gian tới.

Đồng thời căn cứ vào quá trình:

- Tái cấu trúc nền sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và xuất khẩu hình thành những vùng sản xuất hàng hoá lớn. Đặc biệt các sản phẩm có lợi thế của Việt Nam.
- Nhu cầu sử dụng giống hàng hóa 303,3 nghìn tấn chiếm tỷ lệ 42% trong tổng nhu cầu. Theo đề án tái cấu trúc ngành trồng trọt, tỷ lệ sử dụng giống hàng hóa sẽ tăng đến 100% vào năm 2026.
- Ứng dụng công nghệ cao thúc đẩy phân công lại lực lượng lao động theo hướng giảm tỷ trọng lao động trong nông nghiệp nâng cao năng suất lao động trong nông nghiệp.
- Xu hướng sử dụng các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ, thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Sát nhập các công ty nhỏ vào các công ty lớn, tận dụng lợi thế nguồn lực để phát triển thị trường.

IV.2. Mục tiêu chiến lược đến năm 2026:

- Tập trung vào phát triển ngành nghề cốt lõi là nghiên cứu, sản xuất kinh doanh giống cây trồng, kết hợp xây dựng và phát triển chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp phục vụ cho công nghiệp chế biến và kinh doanh nông sản. Khai thác triệt để hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật và nguồn lực thực hiện mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 17% - 20% năm trong suốt nhiệm kỳ.
- Đổi mới và tái cấu trúc toàn diện tập đoàn theo hướng ứng dụng công nghệ vào SXKD và quản trị để nâng cao hiệu quả SXKD.

Mục tiêu cụ thể (Trong trường hợp không gặp điều kiện bất khả kháng: thiên tai, dịch bệnh):

- ❖ Mục tiêu tăng trưởng: Duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 15% - 20% /năm.
- ❖ Mục tiêu thị phần: 25% thị phần cả nước trong đó riêng ĐBSH và Bắc Trung bộ chiếm 45% thị phần.
- ❖ Mục tiêu về sản lượng giống cây trồng 180.000 tấn.
- ❖ Quy mô doanh thu dự kiến: 4.000 tỷ .
- ❖ Lợi nhuận TT: 450 - 500 tỷ.
- ❖ Mục tiêu quản trị doanh nghiệp:

- ✓ Đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng thống nhất thị trường, giảm các đơn vị đầu mối từ đó giảm chi phí, hạn chế cạnh tranh nội bộ; thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng để thúc đẩy nhu cầu.
 - ✓ Đổi mới mô hình tăng trưởng với ngành chính là giống cây trồng bằng các sản phẩm KHCN, tập trung nâng cao tỷ trọng rau và ngô để nâng cao tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.
 - ✓ Cải tiến mô hình quản trị theo hướng ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD trong đó tập trung vào hệ thống cốt lõi là quản trị tài chính theo hướng ERP phục vụ quản lý và khai thác tối đa các nguồn lực.
 - ✓ Trên cơ sở ứng dụng CNTT, sự thay đổi mô hình kinh doanh dẫn đến thay đổi mô hình tổ chức, hình thành văn hóa mới trong DN. Vinaseed sẽ trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành giống cây trồng có thể ứng dụng công nghệ, số hóa các dữ liệu trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí.
- ❖ Mở rộng hợp tác quốc tế tìm kiếm đối tác chiến lược có tiềm lực về tài chính, KHCN tạo bước phát triển đột phá và tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành giống cây trồng Việt Nam đóng góp tích cực cho quá trình đổi mới SXNN nước nhà theo hướng sản xuất hàng hóa và phát triển bền vững.

Trân trọng báo cáo!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



TRẦN KIM LIÊN

BÁO CÁO

BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- GDP năm 2021 tăng 2,58% là mức tăng thấp nhất trong 10 năm qua. Đã có 119.800 DN rút lui khỏi thị trường, tăng 17,8% năm 2020.
- Nông nghiệp tăng trưởng 3,18% đóng vai trò trụ đỡ đưa nền kinh tế trải qua giai đoạn khó khăn và góp phần đảm bảo an sinh, an dân. Lĩnh vực trồng trọt chuyển đổi theo hướng nâng cao chất lượng và hiệu quả, diện tích lúa giảm nhẹ 0,5% (38,3 nghìn ha), sản lượng lúa đạt 43,88 triệu tấn, tăng 1,1 triệu tấn so với 2020.
- Kim ngạch XNK vượt 668 tỷ USD, tăng 22,6%, Việt Nam thuộc nhóm 20 nước có quy mô thương mại lớn nhất thế giới. Trong đó xuất khẩu nông nghiệp đạt 48 tỷ USD, tăng 16% so với 2020. Xuất khẩu gạo đạt 6,24 triệu tấn, giá trị 3,29 tỷ USD, tăng 5,3% cùng kỳ. Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Vương quốc Anh (UKVFTA) hiệu lực từ đầu năm 2021 với mặt hàng gạo, UK dành cho Việt Nam hạn ngạch 13.358 tấn/năm, trong đó có 5.000 tấn gạo thơm với ưu đãi thuế 0%.

Những nhân tố chính tác động đến hoạt động Tập đoàn năm 2021:

- Hoạt động Công ty trải khắp cả nước, công tác tổ chức sản xuất, thị trường kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn do các biện pháp cách ly, giãn cách của địa phương, chi phí tồn kém, nhiều diện tích sản xuất không thu mua được.
- Xu hướng chuyển dịch diện tích đất lúa sang khu đô thị, KCN diễn ra mạnh mẽ.
- Vật tư đầu vào và chi phí vận chuyển ở mức quá cao, lưu thông hàng hóa bị hạn chế đẩy giá thành sản phẩm lên cao, trong khi giá các mặt hàng nông sản xuất khẩu giảm mạnh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

II.1. Kết quả kinh doanh năm 2021:

a/ Kinh doanh công ty hợp nhất năm 2021:

(ĐVT: Triệu VND)

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.700.000	1.928.605	1.634.552	113,4%	118,0%
Lợi nhuận gộp		620.514	558.190		111,2%
Lợi nhuận trước thuế	246.000	248.984	213.968	101,2%	116,3%
Lợi nhuận sau thuế		225.631	194.815		115,8%
ROS (%)		11,7%	11,9%		98,0%

ROA (%)	11,7%	10,8%	108,3%
ROE (%)	17,3%	16,2%	106,7%
EBIT	263.343	225.550	116,8%
EBITDA	337.443	299.527	112,7%
EPS (đ/cp)	12.481	9.854	126,7%

b/ Kinh doanh công ty mẹ NSC năm 2021:

(ĐVT: Triệu VNĐ)

NSC	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	934.000	1.020.969	867.265	109,4%	117,7%
Lợi nhuận gộp		345.128	305.600		112,9%
Lợi nhuận trước thuế	160.000	188.566	148.872	117,9%	126,7%
Lợi nhuận sau thuế	150.000	181.007	142.560	120,7%	127,0%
ROS (LN/DT)	16,1%	17,7%	16,4%	110,3%	107,8%
EBITDA	174.000	217.807	175.742	125,2%	123,9%

c/ Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020
Khả năng thanh toán tiền mặt (Tiền, TĐT/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,52	0,49
Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	1,75	1,62
Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - H Tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,03
Khả năng thanh toán tức thời (Tiền, TĐT+ĐT Tài chính n.hạn)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,53	0,50

d/ Cơ cấu vốn công ty:

(ĐVT: Triệu VNĐ)

Chỉ tiêu	2021	2020	2021/2020
Nợ phải trả	627.326	600.108	104,5%
Vốn chủ sở hữu	1.304.632	1.201.443	108,6%
Tổng Tài sản	1.931.959	1.801.551	107,2%
Hệ số nợ (Nợ phải trả/ Vốn CSH)	48,1%	49,9%	96,4%
Hệ số đòn bẩy (Tổng tài sản/ Vốn CSH)	148,1%	149,9%	98,8%

e/ Hiệu quả quản lý tài sản:

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2020	2021/2020
Tổng tài sản	Trđ	1.931.959	1.801.551	107,2%
Vốn chủ sở hữu	Trđ	1.304.632	1.201.443	108,6%
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn / H tồn kho)	Vòng	3,10	3,39	91,4%
Vòng quay khoản phải thu (D.thu / Khoản phải thu ngắn hạn)	Vòng	6,46	5,91	109,3%
Vòng quay Tài sản (Doanh thu / TTS)	Vòng	1,00	0,91	109,9%

II.2. Kết quả nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ:

a) Định hướng nghiên cứu, phát triển sản phẩm:

Giống cây trồng:

Tập trung nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm năng suất, chất lượng vượt trội, thích ứng với biến đổi khí hậu toàn cầu, nâng tỷ trọng sản phẩm bản quyền, tiếp cận xu thế thế giới về chuẩn an toàn và chất lượng.

Nông sản:

Tập trung xây dựng chuỗi giá trị nông sản từ nghiên cứu, chọn tạo giống - canh tác, sản xuất – công nghệ sau thu hoạch – thương mại. Tập trung phân khúc sản phẩm thương hiệu, truy xuất nguồn gốc.

Vật tư và dịch vụ kỹ thuật:

Ứng dụng công nghệ gen, công nghệ tế bào, vật liệu mới trong chọn tạo giống cây trồng, quy trình canh tác, chế phẩm sinh học, công nghệ bảo quản sau thu hoạch,... thích ứng với biến đổi khí hậu và an toàn thực phẩm.

b) Thành tựu R&D năm 2021: 08 Giống mới đưa ra giới thiệu kinh doanh năm 2022:

Giống lúa: cải tạo được 02 giống Đài Thơm 8 và Thiên Ưu 8 khi chuyển thành công gen kháng bạc, đạo ôn mở ra cơ hội phát triển giống vào vụ Hè Thu. Giống Đài Thơm 8 đã khảo nghiệm trên diện rộng tại ĐBSCL thể hiện ưu thế vượt trội, chống chịu mưa bão, bệnh bạc lá và đạo ôn.

Ngô lai: 02 giống.

- Giống ngô nếp VRDC287: Cây đồng đều, dạng bắp tương đương HN88, phù hợp với thị trường giống cao cấp, hạt to, sâu cay, màu hạt trắng đẹp, ngon và mềm hơn HN88.
- Giống ngô ngọt MIN9: Sinh trưởng mạnh, năng suất cao, cây đồng đều, bắp to, dài tương đương Honey 10 của Mỹ, hạt to, sâu cay, chất lượng ngon.

Giống rau đậu: 04 giống (giống cà chua chịu hạn VNS89, dưa chuột CUC300, CUC333, đậu tương rau ĐTR20). Trong đó, giống cà chua vô hạn VNS89: năng suất 60 – 80 tấn/ha, chống chịu sâu bệnh tốt, đặc biệt kháng bệnh sương mai và virus xoăn vàng lá, quả dạng hình ô van, chín đều đẹp, khối quả trung bình 100-150 gam, chất lượng ngon, vỏ quả chín màu đỏ tươi, không bị rạn vai quả., đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Năm 2021, Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn giảm 21,17 tỷ đồng. Toàn bộ thuế TNDN được miễn giảm bổ sung Quỹ đầu tư và phát triển để đầu tư hoạt động R&D và cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu.

II.3. Hợp tác quốc tế năm 2021:

- Hợp tác SNV xây dựng đề án về nghiên cứu đánh giá thị trường lúa tại ĐBSCL:
Dự án hợp tác với SNV và Quỹ phát triển và khí hậu Hà Lan (DFCD) tác xây dựng đề án nghiên cứu giống thích ứng biến đổi khí hậu tại ĐBSCL. Với tổng ngân sách: 410.000 euro kéo dài đến 12/2022. Dự án triển khai hoàn thành Mốc 01 đúng tiến độ với tổng ngân sách: 95.469 euro.
- Hợp tác với Nagoya Nhật Bản khảo nghiệm và sản xuất, thương mại giống lúa Japonica cải tiến phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đã kết thúc dự án giai đoạn 1 (2018-2021), hiện đã ký tiếp hợp đồng dự án giai đoạn 2. Phạm vi hợp tác giai đoạn 2 gồm:
 - + Sản xuất kinh doanh gạo Nhật trong nước và xuất khẩu;
 - + Khảo nghiệm giống lúa mới năng suất, chất lượng để sản xuất và tiêu thụ trên thị trường.

II.4. Quản trị doanh nghiệp:

- Tái cấu trúc tập đoàn:
 - + NSC: Tiếp tục tái cấu trúc toàn diện về tổ chức, nhân sự các chi nhánh phòng ban, đặc biệt đối với chi nhánh KDNS. Đảm bảo sự vận hành thông suốt, giảm tầng nấc trung gian.
 - + SSC: Bổ sung, kiện toàn đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực điều hành.
 - + Vinarice: Tái cấu trúc ngành gạo (thành lập CN KDNS) đảm bảo sự thống nhất ngành gạo Tập đoàn, bước đầu mang lại hiệu quả tích cực.
 - + HSC: Áp dụng phương án tiền lương mới tạo động lực làm việc cho đội ngũ CBNV (kể từ Quý IV/2021).
 - + QSC: Tổ chức lại lực lượng sản xuất, QLCL, giảm nấc trung gian, nâng cao năng lực điều hành.
 - + Hanam Hitech: Quy hoạch lại SXKD đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn lực: tập trung lựa chọn sản xuất các sản phẩm có giá trị, hiệu quả và hợp mùa vụ. Phát triển ngành hàng gạo thương hiệu gạo Ban Mai.
- Năm 2021 có sự biến động lớn về nhân sự. Tuy nhiên, đây cũng là dịp để Công ty cơ cấu lại lao động. Đội ngũ nhân sự được thay thế trẻ khỏe, có trình độ (71% có trình độ đại học và trên đại học), thích ứng nhanh với công việc góp phần nâng cao chất lượng lao động và hiệu quả làm việc. Mặc dù ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2021 Tập đoàn triển khai được 439 lượt đào tạo chủ yếu sử dụng hình thức trực tuyến kết nối giữa các công ty thành viên.
- Trong năm 2021, Tập đoàn đã ban hành 30 văn bản trong hệ thống quy chế, quy trình, chuẩn bị đầy đủ cho bước số hóa quản trị doanh nghiệp năm 2022.
- Tổ chức SXKD an toàn ngay trong thời gian có dịch cao điểm; các đơn vị tổ chức tốt tiêm vắc xin cho toàn bộ CBNV trong toàn Tập đoàn. Giải quyết đầy đủ chế độ hỗ trợ của Nhà nước đối với người lao động bị ảnh hưởng bởi Covid. Hội nghị, họp chủ yếu qua hình thức online đáp ứng được yêu cầu công việc trong thời gian dịch bệnh, giãn cách.

Năm 2021 là năm Tập đoàn nhận được nhiều bằng khen, giải thưởng có giá trị, đặc biệt **Huân chương Lao động hạng Nhất** là giải thưởng cao quý của Chủ tịch Nước khen thưởng cho công ty về những nỗ lực phấn đấu trong giai đoạn 05 năm qua.

III. HOẠT ĐỘNG CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN NĂM 2021

III.1. Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam (SSC)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

SSC	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	310.442	450.502	68,9%
Lợi nhuận trước thuế	56.011	50.937	110,0%
Lợi nhuận sau thuế	54.446	40.080	135,8%
ROS (LN/DT)	14,3%	8,9%	161,3%
EPS	4.102	3.020	135,8%

III.2. Công ty TNHH Lúa gạo Việt Nam (Vinarice)

(ĐVT: Triệu đồng)

VINARICE	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	515.304	490.139	105,1%
Lợi nhuận trước thuế	37.954	51.951	73,1%
Lợi nhuận sau thuế	37.954	51.951	73,1%
EBITDA	73.511	68.161	107,8%

III.3. Công ty CP Giống cây trồng TW Quảng Nam (QSC)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

QSC	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	113.716	98.407	115,6%
Lợi nhuận trước thuế	18.422	14.697	125,3%
Lợi nhuận sau thuế	14.644	12.637	115,9%
EBITDA	19.545	15.593	125,3%

III.4. Công ty cổ phần Giống cây trồng Hà Tây (HSC)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

HSC	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	40.969	32.271	127,0%
Lợi nhuận trước thuế	4.801	3.735	128,5%
Lợi nhuận sau thuế	3.841	3.212	119,6%
EBITDA	5.770	4.675	123,4%

III.5. Công ty CP Đầu tư và PT Nông nghiệp công nghệ cao Hà Nam (Hanam Hitech)

(ĐVT: Triệu VNĐ)

HANAM HITECH	2021	2020	2021/2020
Doanh thu	119.184	16.305	731,0%
Lợi nhuận trước thuế	11.710	180	6.494,9%
Lợi nhuận sau thuế	11.710	180	6.494,9%
EBITDA	21.585	7.779	277,5%

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- ❖ Trong điều kiện năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn về dịch bệnh, chi phí đầu vào tăng cao, nguồn vốn phục vụ kinh doanh chủ yếu là vốn vay. Vinaseed đã tận dụng mọi cơ hội đã đạt kết quả kinh doanh:
 - Doanh thu: 1.929 tỷ đồng, tăng trưởng 18,0% Cùng kỳ.
 - Lợi nhuận trước thuế: 249 tỷ đồng, tăng trưởng 16,3% cùng kỳ. Trong đó riêng công ty mẹ NSC đạt lợi nhuận 188,6 tỷ đồng, tăng trưởng 26,7% Cùng kỳ năm 2021.
 - EPS: 12.481 đồng/CP, tăng 26,7% cùng kỳ.
 - Vốn hóa doanh nghiệp: 1.653 tỷ đồng.
- ❖ Quản trị công khai, minh bạch, triển khai ứng dụng công nghệ vào quản lý nâng cao hiệu quả điều hành và năng suất lao động. Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin cho HĐQT, BKS, năm 2021 VINASEED là doanh nghiệp đạt chuẩn công bố thông tin trên TTCK Việt Nam. Đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

V. MỤC TIÊU NĂM 2022:

a/ Mục tiêu Kinh doanh hợp nhất năm 2022:

VINASEED GROUP	Đvt	Mục tiêu 2022	Tăng trưởng so với năm 2021
Doanh thu	Trđ	2.150.000	111,5%
Lợi nhuận trước thuế (*)	Trđ	300.000	120,5%
Cổ tức	%	30 – 40%	

(*) Ngoại trừ trường hợp bất khả kháng: thiên tai, dịch bệnh.

b/ Tập trung tái cấu trúc doanh nghiệp:

- ❖ Đổi mới mô hình kinh doanh theo hướng thống nhất thị trường, giảm các đơn vị đầu mối từ đó giảm chi phí, hạn chế cạnh tranh nội bộ; thay đổi phương thức tiếp cận khách hàng để thúc đẩy nhu cầu.
- ❖ Đổi mới mô hình tăng trưởng với ngành chính là giống cây trồng bằng các sản phẩm KHCN, tập trung nâng cao tỷ trọng rau và ngô để nâng cao tỷ suất lợi nhuận, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân 20%/năm.
- ❖ Cải tiến mô hình quản trị theo hướng ứng dụng CNTT vào hoạt động SXKD trong đó tập trung vào hệ thống cốt lõi là quản trị tài chính theo hướng ERP phục vụ quản lý và khai thác tối đa các nguồn lực.
- ❖ Trên cơ sở ứng dụng CNTT, sự thay đổi mô hình kinh doanh dẫn đến thay đổi mô hình tổ chức, hình thành văn hóa mới trong DN. Vinaseed sẽ trở thành đơn vị đầu tiên trong ngành giống cây trồng có thể ứng dụng công nghệ, số hóa các dữ liệu trong công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí.

Trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



NGUYỄN QUANG TRƯỜNG

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

Kính thưa: QUÝ CỔ ĐÔNG!

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty);
- Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐTN2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

Ban kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông Báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động, tình hình thực hiện quy chế của Công ty năm 2021:

1. Hoạt động của BKS năm 2021:

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của BKS theo Điều lệ Công ty, năm 2021 BKS đã tiến hành hợp và kiểm tra hoạt động SXKD Tập đoàn, thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định quản lý, điều hành hoạt động SXKD tại Trụ sở chính, các đơn vị trực thuộc.

Các hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 6 tháng của Tập đoàn, báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác, các công việc quản lý, điều hành của Tập đoàn khi xét thấy cần thiết.

Năm 2021, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu kiểm tra bất thường nào đối với Công ty.

Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Biểu quyết	Lý do không dự họp
Nguyễn Anh Tuấn	Trưởng ban	2/2	100%	100%	
Lương Ngọc Thái	Thành viên	1/2	50%	100%	(*)
Đỗ Tiến Sỹ	Thành viên	2/2	100%	100%	

(*) ĐHĐCĐ thường niên tổ chức ngày 27/04/2021 Bầu ông Lương Ngọc Thái làm Thành viên BKS thay thế Bà Nguyễn Thị Nga có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2021:

Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	CK 2020	TH/KH	TH/CK
Doanh thu	1.700.000	1.928.605	1.634.552	113,4%	118,0%
Lợi nhuận TT	246.000	248.984	213.968	101,2%	116,3%

Trong năm 2021, Công ty đạt 113,4% Kế hoạch doanh thu và 101,2% Kế hoạch lợi nhuận của ĐHCĐTN 2021.

3. Hệ thống tài chính kế toán:

BCTC được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan:

- BCTC bán niên và BCTC năm 2021 được soát xét và kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- BCTC năm 2021 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm ngày 31/12/2021, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm, phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý liên quan. Số liệu kế toán được công bố không có sự thay đổi trọng yếu khi so sánh số liệu không kiểm toán hàng quý và số liệu đã soát xét, kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin (Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam). Kiểm toán và thực hiện việc soát xét BCTC theo đúng quy định luật Chứng khoán và các văn bản dưới luật áp dụng đối với công ty niêm yết.

4. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban TGD Tập đoàn:

- Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của BKS. BKS đưa ra những phân tích, đánh giá, và khuyến nghị trách nhiệm với Công ty. BKS nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ HĐQT, Ban điều hành trong quá trình thực thi nhiệm vụ (bố trí nhân sự, điều kiện làm việc thuận lợi; cung cấp tài liệu, báo cáo, thông tin đầy đủ, rõ ràng) để BKS hoàn thành nhiệm vụ của mình.
- BKS đã có ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban TGD, góp phần giải quyết các vấn đề rủi ro có thể phát sinh. Các giải pháp đề xuất nâng cao hiệu quả quản lý, phòng ngừa rủi ro BKS đưa ra được Ban điều hành ghi nhận và có nhiều cải tiến đổi mới trong công tác quản trị doanh nghiệp.
- Công tác quản trị, CBTT và trao đổi thông tin giữa HĐQT, Ban TGD và BKS được thực hiện đầy đủ theo Điều lệ và quy định của UBCK Nhà nước.
- HĐQT, Ban điều hành đã chủ động và nỗ lực trong chỉ đạo điều hành, giám sát hoạt động đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, thực hiện đúng các nội dung ĐHCĐ, HĐQT đã thông qua, đảm bảo hiệu quả và an toàn.

5. Tình hình thực hiện quy chế tại các đơn vị:

- Các đơn vị, chi nhánh và văn phòng Công ty cơ bản đã thực hiện nghiêm túc và tuân thủ quy chế, quy trình công ty ban hành về sản xuất, chế biến, bán hàng, vận chuyển và các hoạt động khác.
- Công tác kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành quy chế, quy định của Công ty được tăng

cường. Ứng dụng tốt công nghệ 4.0 vào quản lý góp phần nâng cao hiệu quả giám sát và năng suất lao động.

6. Kết luận và kiến nghị

Năm 2021, HĐQT và Ban TGD đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định Luật Doanh nghiệp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế công ty.

Ban TGD đã xem xét nghiêm túc kiến nghị của BKS trong các kỳ trước và đã thực hiện các biện pháp hoàn thiện quy trình SXKD.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

(Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán
được công bố trên website: www.vinaseed.com.vn
tại mục Quan hệ nhà đầu tư / Báo cáo tài chính)



Số tham chiếu: 61201380/22576303-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam ("Công ty") và các công ty con (sau đây được gọi chung là "Công ty và các công ty con"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 48, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty và các công ty con. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 0754-2018-004-1



Lê Hồng Vân
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán số: 4432-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2022

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT NĂM 2021

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

I- BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.043.929.670.002	866.660.178.922
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	311.756.939.756	262.078.958.511
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.900.000.000	5.800.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	298.255.569.880	276.656.206.110
IV. Hàng tồn kho	422.417.051.535	317.305.635.073
V. Tài sản ngắn hạn khác	6.600.108.831	4.819.379.228
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	888.028.909.599	934.891.641.575
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	5.768.510.000
I. Tài sản cố định	735.346.286.010	775.071.444.860
1. TSCĐ hữu hình	520.079.274.953	556.121.556.999
- Nguyên giá	839.212.104.813	829.170.072.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	(319.132.829.860)	(273.048.515.991)
2. TSCĐ vô hình	215.267.011.057	218.949.887.861
- Nguyên giá	251.886.385.393	250.912.385.393
- Giá trị hao mòn lũy kế	(36.619.374.336)	(31.962.497.532)
II. Tài sản dở dang dài hạn	14.665.287.758	2.390.569.609
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14.665.287.758	2.390.569.609
III. Đầu tư tài chính dài hạn	26.061.735.380	26.061.735.380
IV. Tài sản dài hạn khác	111.955.600.451	125.599.381.726
TỔNG TÀI SẢN	1.931.958.579.601	1.801.551.820.497
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	627.326.065.368	600.108.588.251
I. Nợ ngắn hạn	595.378.037.979	534.533.569.944
II. Nợ dài hạn	31.948.027.389	65.575.018.307
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.304.632.514.233	1.201.443.232.246
I. Vốn chủ sở hữu	1.304.632.514.233	1.201.443.232.246

1. Vốn góp của chủ sở hữu	175.869.880.000	175.869.880.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	331.245.527.850	331.245.527.850
3. Cổ phiếu quỹ	(50.000.000)	(50.000.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	466.830.996.208	427.620.050.949
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	247.793.187.690	188.686.201.576
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	82.942.922.485	78.071.571.871
TỔNG NGUỒN VỐN	1.931.958.579.601	1.801.551.820.497

II- KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	2021	2020
1. Doanh thu BH và dịch vụ	2.082.592.650.797	1.790.764.093.542
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	153.986.766.530	156.212.141.576
3. Doanh thu thuần	1.928.605.884.267	1.634.551.951.966
4. Giá vốn hàng bán	1.308.091.470.708	1.076.362.301.284
5. Lợi nhuận gộp	620.514.413.559	558.189.650.682
6. Doanh thu HĐ tài chính	5.281.082.876	5.905.695.631
7. Chi phí tài chính	31.423.207.880	18.785.277.924
- Trong đó: Chi phí lãi vay	14.360.801.633	11.582.168.036
9. Chi phí bán hàng	169.517.826.087	154.594.657.313
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	177.242.074.061	176.218.069.780
11. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	247.612.388.407	214.497.341.296
12. Thu nhập khác	3.401.359.294	2.692.414.248
13. Chi phí khác	2.029.862.066	3.221.829.630
14. Lợi nhuận khác	1.371.497.228	(529.415.382)
15. Tổng lợi nhuận KT trước thuế	248.983.885.635	213.967.925.914
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.646.380.118	21.736.599.700
17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(1.293.288.902)	(2.584.133.224)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	225.630.794.419	194.815.459.438
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	219.342.351.360	190.204.235.245
20. Lợi nhuận sau thuế của CĐ không kiểm soát	6.288.443.059	4.611.224.193
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.481	9.854

III- BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

CHỈ TIÊU	2021	2020
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ KINH DOANH		
1. Lợi nhuận trước thuế	248.983.885.635	213.967.925.914
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		
2. Khấu hao TSCĐ hữu hình và hao mòn TSCĐ vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	74.100.499.565	73.976.784.464
3. Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng)	13.124.701.673	(2.609.972.945)
4. Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	(5.210.759)	(3.732.036)
5. Lãi từ hoạt động đầu tư	(4.478.118.937)	(5.500.688.225)
6. Chi phí lãi vay	14.360.801.633	11.582.168.036
8. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	346.086.558.810	291.412.485.208
9. Tăng các khoản phải thu	(22.084.776.689)	(21.113.237.333)
10. Tăng hàng tồn kho	(118.176.427.357)	(27.845.582.548)
11. Tăng các khoản phải trả	17.275.229.391	30.172.633.802
12. Tăng chi phí trả trước	(7.480.777.881)	(10.210.530.413)
13. Giảm chứng khoán kinh doanh	-	636.162.000
14. Tiền lãi vay đã trả	(14.358.857.540)	(11.790.278.585)
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(25.441.858.030)	(23.542.354.582)
17. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(42.469.816.395)	(53.985.671.357)
20. Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ kinh Doanh	133.349.274.309	173.733.626.192
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
21. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	(26.304.155.272)	(102.503.179.044)
22. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	1.126.665.453
23. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(6.400.000.000)	(5.200.000.000)
24. Tiền thu hồi mua các công cụ nợ của đ.vị khác	7.300.000.000	3.400.000.000
25. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(1.250.453.112)	(5.288.251.204)
27. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	3.004.014.503	5.117.996.705
30. Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐ đầu tư	(23.650.593.881)	(103.346.768.090)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
33. Tiền thu từ đi vay	689.844.158.463	430.595.752.602
34. Tiền chi trả nợ gốc vay	(670.078.329.280)	(491.516.855.806)
36. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH và CĐ không kiểm soát	(79.791.739.125)	(55.177.698.800)
40. Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào HĐTC	(60.025.909.942)	(116.098.802.004)
50. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	49.672.770.486	(45.711.943.902)
60. Tiền và tương đương tiền đầu năm	262.078.958.511	307.787.170.377
61. Ảnh hưởng thay đổi TGHĐ quy đổi ngoại tệ	5.210.759	3.732.036
70. Tiền và tương đương tiền cuối năm	311.756.939.756	262.078.958.511

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam.
- Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty, đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2021 được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải tại website www.vinaseed.com.vn mục quan hệ nhà đầu tư, bao gồm:

1. Báo cáo của Kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021.
3. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2021.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trên Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu cơ bản	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng
1. Tổng tài sản	1.931.958	1.929.318
2. Doanh thu thuần	1.928.605	1.020.969
3. Lợi nhuận trước thuế	248.983	188.566
4. Lợi nhuận sau thuế	225.630	181.006
5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	219.342	N/A
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	12.481	N/A

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty).
- Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán;

Để đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, tích lũy tái sản xuất mở rộng của Công ty trong những năm tiếp theo. Công ty dự kiến Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế báo cáo riêng	188.566.349.449
2	Thuế TNDN hiện hành – Thuế suất 20%	28.731.529.290
2.1	- Thuế TNDN phải nộp Nhà nước	7.559.772.313
2.2	- Thuế TNDN được miễn do công ty mẹ là DN KHCN	21.171.756.977
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty mẹ	181.006.577.136
4	Dự kiến phân phối	142.000.282.650
4.1	Cổ tức bằng tiền (dự kiến 70%)	123.021.612.000
4.2	Thù lao HĐQT và BKS không trực tiếp điều hành	878.012.937
4.3	Quỹ Khen thưởng và Phúc lợi (5%KT+5%PL TỪ LNST công ty mẹ = 10% x 181.006.577.136)	18.100.657.714
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	39.006.294.486

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN KIM LIÊN

BÁO CÁO CHI TRẢ

*Tiền lương kinh doanh, thù lao HĐQT và BKS năm 2021
Dự kiến Phương án chi trả năm 2022*

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty);
- Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021;
- Kết quả Kinh doanh năm 2021 của Công ty;

I- CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO HĐQT VÀ BKS NĂM 2021

1. Số liệu chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021 (đến ngày 31/12/2021):

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Quyết toán
Thù lao Hội đồng quản trị	1.200.000.000	1.200.000.000
Thù lao Ban kiểm soát	250.000.000	250.000.000

2. Quỹ tiền lương năm 2021:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Số quyết toán
Doanh thu công ty mẹ	1.020.969.036.632	1.020.969.036.632
Đơn giá tiền lương/1000đ doanh thu	115	82
Quỹ tiền lương năm 2021	117.411.439.213	83.615.010.635

II- DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2022

1. Quỹ tiền lương: Quỹ tiền lương gắn theo doanh thu. Dự kiến đơn giá tiền lương 115 đồng/1000 đồng doanh thu công ty mẹ với điều kiện hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.

2. Thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ nhân viên:

- Thưởng hoàn thành kế hoạch đối với ban điều hành và cán bộ nhân viên: Nếu công ty hoàn thành kế hoạch lợi nhuận thì thưởng Ban điều hành và cán bộ nhân viên 1,5% lợi nhuận kế hoạch sau thuế.
- Thưởng vượt kế hoạch lợi nhuận hợp nhất: nếu vượt kế hoạch lợi nhuận hợp nhất được tính thưởng thêm 20% lợi nhuận vượt cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.
- Tiền thưởng trên trừ vào lợi nhuận sau thuế.

3. Thù lao Hội đồng quản trị:

Thù lao HĐQT được gắn với kết quả và hiệu quả kinh doanh, HĐQT phải làm tốt công tác quản lý SXKD, đảm bảo thực hiện kế hoạch SXKD, kế hoạch lợi nhuận. Dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT năm 2022 là: 900.000.000 đồng/năm.

4. Thù lao Ban Kiểm soát:

Trên cơ sở quy mô kinh doanh, công việc của BKS, dự kiến thù lao BKS năm 2022 là: 250.000.000 đồng/năm.

5. Thanh toán, hạch toán:

- Căn cứ mức thù lao HĐQT, BKS được Đại hội thông qua, trong năm tạm ứng, sau khi có Quyết toán tài chính năm sẽ tính toán chi trả tiếp số thù lao còn lại.
- Thù lao HĐQT, BKS của thành viên kiêm nhiệm thì tính vào chi phí kinh doanh, thù lao HĐQT, BKS của thành viên không kiêm nhiệm được trừ vào lợi nhuận sau thuế. Tiền thưởng cho bộ máy điều hành do thực hiện lợi nhuận kế hoạch và vượt kế hoạch được trừ vào lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN KIM LIÊN

TỜ TRÌNH

(V/v: Ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty).

Được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Ban Kiểm soát đã lựa chọn và Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 số 907/2021/VINASEED ngày 09/07/2021 với công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Để thực hiện Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, HĐQT kính trình Đại hội biểu quyết ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 đơn vị kiểm toán sau để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



TRẦN KIM LIÊN

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế bầu cử và danh sách nhân sự
bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 - 2026)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty);
- Đơn ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2026 của cổ đông Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022:

1. Thông qua Quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2026 (có Dự thảo kèm theo).
2. Sau khi xem xét các Biên bản đề cử HĐQT, BKS của cổ đông, nhóm cổ đông, đối chiếu theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định trong luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua **Danh sách nhân sự đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát** nhiệm kỳ 2022 – 2026 (có Danh sách kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt!

**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN KIM LIÊN

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHIỆM KỲ 2022 – 2026

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Trần Kim Liên	Nữ	Việt Nam	Hà Nội	Cử nhân Kinh tế ĐH KTQD, cử nhân Luật	1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội. 1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao. 1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông CN Đồng Giao. 1996 - 1997: Phó Giám đốc XN Nông CN Đồng Giao. 1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao. 1998 - 2000: Phó Giám đốc Cty Vật tư và XNK - TCT Rau quả VN. 2000 - 2004: Phó Giám đốc công ty Giống cây trồng TW I. 2015 – 2020: Phó Chủ tịch HĐQT SSC. 2004 - 2020: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed. 7/2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Vinaseed, SSC, Vinarice.
Nguyễn Thị Trà My	Nữ	Việt Nam	Hà Nội	Thạc sỹ QTKD trường Shidler College of Business – ĐH Hawaii, USA	1993 - 1995: Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor. 1995 - 2012: Giám đốc tài chính kiêm Phó TGD công ty Biomin Việt Nam. 2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP CSC Việt Nam. 2013 - 2018: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn PAN. 2018 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PAN. 2016 - 2020: Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Huli 2016 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Farm 2018 - nay: TV HĐQT Vinaseed, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta 2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Khang An

Lê Thị Lệ Hằng	Nữ	Việt Nam	Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính trường American University, USA	1999 - 2007: Chuyên viên phân tích cấp cao công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA. 2007 - 2010: Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP Chứng khoán Sài Gòn (SSI). 2010 - nay: Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM). 2015 - 2020: Chủ tịch HĐQT SSC. 2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed.
Nguyễn Quang Trường	Nam	Việt Nam	Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính trường Đại học Northumbria, Anh Quốc	2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT. 2012 - 2013: Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank 2013 - 2017: Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed. 2016 - nay: Thành viên HĐQT Pan Farm, Chủ tịch HĐQT Hanam Hitech. 4/2017 - 6/2020: TV HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed. 2018 - nay: Chủ tịch/TV HĐQT Hanam Hitech 2019 - nay: Thành viên HĐQT Vinarice 7/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.
Nguyễn Ngọc Anh	Nữ	Việt Nam	Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính trường Đại học Wollongong, Úc	2005 - 2010: Nhân viên khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội; 2011 - 2019: Giám đốc khu vực phía Bắc - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội; 2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP PAN Farm; 2019 - nay: Giám Đốc Khối - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán SSI; 2019 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Khí Hóa Lỏng Miền Nam; 2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn; 6/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Bibica.

DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2026

HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	QUỐC TỊCH	ĐỊA CHỈ	TRÌNH ĐỘ	QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Nguyễn Anh Tuấn	Nam	Việt Nam	Hà Nội	Thạc sỹ Tài chính ngân hàng	2008 - 2010: Trưởng nhóm Kiểm toán, công ty TNHH KPMG Việt Nam. 2010 - 2011: Chuyên viên khối dịch vụ ngân hàng đầu tư Chứng khoán SSI. 2012 - 2015: Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định KPMG Việt Nam. 2015 - 2016: Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính CTCP Tập đoàn PAN. 2016 - 2017: Thành viên BKS CTCP XNK Thủy sản Bến Tre. 2017 - 2018: Giám đốc vận hành CTCP Pan - Saladbowl. 4/2018 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Pan - Hulich. 10/2018 - 4/2019: Thành viên BKS SSC. 2018 - 2022: Thư ký HĐQT CTCP Tập đoàn PAN. 1/2022 - nay: Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn PAN. 4/2019 - 6/2020: Thành viên BKS Vinaseed. 6/2020 - nay: Trưởng BKS Vinaseed.
Lương Ngọc Thái	Nam	Việt Nam	Hà Nội	Cử nhân kinh tế	2015 - 2018: Nhân viên Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. 2018 - 2020: Chuyên viên Phân tích đầu tư Công ty CP Tập đoàn PAN. 2020 - nay: Chuyên viên phân tích Cao cấp Cty cổ phần PAN Farm. 27/4/2021 - nay: Thành viên BKS Vinaseed.
Đỗ Tiến Sỹ	Nam	Việt Nam	Hà Nội	Thạc sỹ kinh tế	2000 - 7/2000: Phó giám đốc Vinaseed Ba Vì 8/2000 - 3/2001: Phó phòng Kinh doanh Vinaseed. 2001 - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh Vinaseed. 2004 - 2010: TV HĐQT, Trưởng phòng KD XNK Vinaseed. 2010 - 2012: TV HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn Vinaseed. 2010 - 2016: Giám đốc Kinh doanh Vinaseed. 2016 - 3/2019: Giám đốc Vinaseed Quảng Nam. 8/2019 – 5/2020: Tổng giám đốc SSC. 2012 - nay: Thành viên BKS Vinaseed.

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

**QUY CHẾ BẦU CỬ
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022 - 2026**

(Dự thảo)

Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty);

Điều 1. Quy định chung – Nguyên tắc bầu cử:

1.1. Việc bầu cử Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bỏ phiếu kín, đảm bảo đúng luật, đúng điều lệ và phù hợp Quy chế này, công bằng, công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông.

1.2. Người được đề cử để bầu vào HĐQT, BKS không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động công ty và quyền đề cử, bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính theo số cổ phần hiện diện.

1.3. Các cổ đông và người đại diện nhóm cổ đông được ủy quyền nếu đủ điều kiện và hiện diện phải đăng ký với Đại hội đến giờ bầu cử đều có quyền tham gia bỏ phiếu.

1.4. Mỗi cổ đông hoặc nhóm cổ đông được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu hoặc số cổ phần được ủy quyền.

1.5. Mỗi cổ đông có quyền chất vấn các vấn đề liên quan tới cuộc bầu cử trước Đại hội nếu thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật và Điều lệ.

1.6. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam).

Điều 2. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

2.1. Số thành viên HĐQT là **05** người và số thành viên BKS là **03** người. Mỗi thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ tối đa 05 năm và có thể được bầu lại tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) tiếp theo.

2.2. Thành viên HĐQT, BKS khi đủ nhiệm kỳ 05 năm phải thực hiện bầu lại.

2.3. Số lượng ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS phải bảo đảm bằng hoặc nhiều hơn số thành viên quy định cho HĐQT, BKS.

Điều 3. Quy định đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

3.1. Đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên bầu vào BKS.
- Đề cử HĐQT: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Đề cử BKS: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3.2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS phải gửi về cho Hội đồng quản trị (HĐQT) đương nhiệm trước khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức.

Điều 4. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định luật Doanh nghiệp.
- Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tổ chức khác quy định tại Điều lệ của công ty.

Điều 5. Tiêu chuẩn thành viên Ban Kiểm soát:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định Luật Doanh nghiệp;
- Không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty;
- Thành viên BKS không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty, không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính Công ty.
- Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động trong công ty.

Điều 6. Phương thức bầu cử, phiếu bầu và các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

6.1. Phương thức bầu cử: việc bầu thành viên HĐQT, BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, cụ thể:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm cả số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền) nhân với số lượng thành viên được bầu.

- Cổ đông có thể dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho 01 ứng cử viên hoặc chỉ lấy một phần quyền biểu quyết để bầu, hoặc không bầu (bỏ phiếu trắng).

6.2. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

- Danh sách ứng viên được đề cử bầu vào HĐQT, BKS (kèm theo lý lịch) phải được niêm yết công khai tại địa điểm nơi tổ chức Đại Hội.
- Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có ghi danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự ABC có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, phải có đóng dấu của công ty.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số cổ đông (sở hữu và/hoặc được ủy quyền);
- Phiếu bầu không được viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
- Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu.

6.3. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam;
- Phiếu ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho các ứng cử viên vượt quá số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm quyền sở hữu và/hoặc được ủy quyền).

Điều 7. Chủ tịch đoàn:

7.1. Chủ tịch đoàn phải có trách nhiệm trình danh sách các ứng viên được đề cử bầu HĐQT, BKS để Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Kiểm tra, phê chuẩn và công bố kết quả bầu cử.

7.3. Giải quyết thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử.

Điều 8. Ban kiểm phiếu và phương thức kiểm phiếu:

8.1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

8.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Giới thiệu nội dung, cách ghi phiếu bầu và phát phiếu bầu;
- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cổ đông, kiểm tra tính hợp lệ trên mỗi tờ phiếu có in tên các ứng viên do Ban tổ chức phát hành;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Tiến hành việc kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

8.3. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi Biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 9. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS:

9.1. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu biểu quyết cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên mà Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

9.2. Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được lựa chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tịch Đoàn quyết định theo một phương thức mà HĐQT cho là phù hợp.

Điều 10. Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022 – 2026 có hiệu lực ngay khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 - 2026**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hôm nay, ngày 19/04/2022, tại Công ty cổ phần PAN Farm, chúng tôi là cổ đông của công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nắm giữ 14.078.707 cổ phần NSC, chiếm 80,1% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU (%)
Công ty cổ phần PAN Farm	0107519768	14.078.707	80,1%
TỔNG CỘNG		14.078.707	80,1%

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, **chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

1. Bà: **NGUYỄN THỊ TRÀ MY**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Shidler College of Business - ĐH Hawaii, USA.

Hiện đang sở hữu: 4.600 cổ phần NSC.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2026.

2. Bà: **TRẦN KIM LIÊN**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật; Cao cấp Chính trị.

Hiện đang sở hữu: 37.113 cổ phần NSC.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2026.

3. Bà: **LÊ THỊ LỆ HẰNG**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:



Trình độ: Thạc sỹ Tài chính trường American University, USA.

Hiện đang sở hữu: 4.600 cổ phần NSC.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2026.

4. Ông: **NGUYỄN QUANG TRƯỜNG**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ: Thạc sỹ Tài chính trường Đại học Northumbria, Anh Quốc.

Hiện đang sở hữu: 4.600 cổ phần NSC.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2026.

5. Bà: **NGUYỄN NGỌC ANH**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ: Thạc sỹ Tài chính trường Đại học Wollongong, Úc và Chứng chỉ MBA chuyên nghiệp Đại học Bắc Alabama, Hoa Kỳ

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần NSC.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2026.

Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để các ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2022 - 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để bầu chức danh trên.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Trà My
CHỦ TỊCH HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
NHIỆM KỲ 2022 - 2026**

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hôm nay, ngày 19/04/2022, tại Công ty cổ phần PAN Farm, chúng tôi là cổ đông của công ty CP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nắm giữ 14.078.707 cổ phần NSC, chiếm 80,1% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC	SỐ CMTND/ ĐKKD	SỐ CP SỞ HỮU	SỞ HỮU (%)
Công ty cổ phần PAN Farm	0107519768	14.078.707	80,1%
TỔNG CỘNG		14.078.707	80,1%

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ công ty, **chúng tôi tự nguyện nhất trí đề cử:**

1. Ông: **NGUYỄN ANH TUẤN**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ: Thạc sỹ Tài chính ngân hàng

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần NSC.

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): Không.

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2026.

2. Ông: **LƯƠNG NGỌC THÁI**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ: Cử nhân Kinh tế.

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần NSC.

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): Không.

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 – 2026.

3. Ông: **ĐỖ TIẾN SỸ**

CCCD/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ: Thạc sỹ Kinh tế.

Hiện đang sở hữu: 31.903 cổ phần NSC.

Làm ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát công ty cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam nhiệm kỳ 2022 - 2026.



Chúng tôi cam kết:

- Những nội dung trong Biên bản này là hoàn toàn chính xác, tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Cam kết duy trì tỷ lệ sở hữu để ứng viên có đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia ứng cử thành viên ban Kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2022 - 2026 vào ngày diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 để bầu chức danh trên.

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)



The signature is written in green ink over a red circular stamp. The stamp contains the text: "M.S.D.N: 0107519768 - C.T.C.P", "CÔNG TY CỔ PHẦN", "PAN FARM", and "Q. Đ. ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI".

Nguyễn Thị Trà My
CHỦ TỊCH HĐQT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



- Họ và tên: **TRẦN KIM LIÊN**
 - Giới tính: **Nữ**
 - Ngày sinh: **01/08/1958**
 - Quốc tịch: **Việt Nam**
 - Căn cước công dân/hộ chiếu số: _____ ngày cấp: _____ nơi cấp: _____
 - Địa chỉ thường trú: _____
 - Số điện thoại liên lạc: _____
 - Trình độ chuyên môn:
 - + **Cử Nhân Kinh tế**
 - + **Cử nhân Luật**
 - + **Trình độ chính trị: Cao cấp chính trị**
 - Quá trình công tác:
 - 1980 - 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
 - 1982 - 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao.
 - 1995 - 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông CN Đồng Giao.
 - 1996 - 1997: Phó Giám đốc XN Nông CN Đồng Giao.
 - 1997 - 1998: Phó Giám đốc Công ty Thực phẩm XK Đồng Giao.
 - 1998 - 2000: Phó Giám đốc công ty Vật tư và XNK - TCT Rau quả VN.
 - 2000 - 2004: Phó Giám đốc công ty Giống cây trồng TW I.
 - 2015 – 2020: Phó Chủ tịch HĐQT SSC.
 - 2004 - 2020: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed.
 - 2020 – nay: Chủ tịch HĐQT Vinaseed, SSC, Vinarice.
 - Chức vụ công tác hiện nay: **Chủ tịch HĐQT Vinaseed, SSC, Vinarice.**
 - Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 37.113 cổ phần
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

(Ký tên, đóng dấu)



Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Trần Kim Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



1. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÀ MY**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 10/05/1970

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Căn cước công dân/hộ chiếu số:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

6. Địa chỉ thường trú:

7. Số điện thoại liên lạc:

8. Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Quản trị kinh doanh trường Shidler College of Business – ĐH Hawaii, USA.

9. Quá trình công tác:

1993 - 1995: Trợ lý TGD tại Công ty International Business Advisor.

1995 - 2012: Giám đốc tài chính kiêm Phó TGD công ty Biomin Việt Nam.

2007 - nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP CSC Việt Nam.

2013 - 2018: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn PAN.

2018 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn PAN.

2016 - 2020: Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Hulich

2016 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP PAN Farm

2018 - nay: TV HĐQT Vinaseed, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta

2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Thực phẩm Khang An

10. Chức vụ công tác hiện nay: **Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn PAN, Chủ tịch HĐQT Pan Farm, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Thực phẩm Sao Ta, thành viên HĐQT Vinaseed, CTCP Thực phẩm Khang An, Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP CSC Việt Nam.**

11. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 4.600 cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

NỘI CHÍNH - TRUYỀN THÔNG - ĐỐI NGOẠI

Nguyễn Hồng Hiệp

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Thị Trà My

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



1. Họ và tên: **LÊ THỊ LỆ HẰNG**

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 04/12/1975

4. Quốc tịch: Việt Nam

5. Căn cước công dân/hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp:

6. Địa chỉ thường trú:

7. Số điện thoại liên lạc:

8. Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Tài chính trường American University, USA.

9. Quá trình công tác:

1999 - 2007: Chuyên viên phân tích cấp cao công ty Quản lý Quỹ W. P. Stewart, New York, USA.

2007 - 2010: Giám đốc khối Phân tích và Tư vấn đầu tư, Trợ lý Chủ tịch HĐQT công ty CP Chứng khoán SSI.

2010 - nay: Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM).

2015 - 2020: Chủ tịch HĐQT SSC.

2012 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed.

10. Chức vụ công tác hiện nay: **Tổng giám đốc công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), Phó Chủ tịch HĐQT Vinaseed.**

11. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 4.600 cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Thùy Linh
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Lê Thị Lệ Hằng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



1. Họ và tên: **NGUYỄN QUANG TRƯỜNG**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 23/08/1988
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Căn cước công dân/hộ chiếu số: ngày cấp: nơi cấp:

6. Địa chỉ thường trú:

7. Số điện thoại liên lạc:

8. Trình độ chuyên môn:

Thạc sỹ Tài chính trường ĐH Northumbria, Anh Quốc.

9. Quá trình công tác:

- 2011 - 2012: Chuyên viên phân tích tài chính công ty TNHH QL quỹ FPT.
2012 - 2013: Chuyên viên khối khách hàng tổ chức - NH VietinBank
2013 - 2017: Giám đốc Kế hoạch & Đầu tư Vinaseed.
2016 - nay: Thành viên HĐQT PAN Farm.
4/2017 - 6/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Vinaseed.
2019 – nay: Thành viên HĐQT Vinarice.
2018 – nay: Chủ tịch / TV HĐQT Hightech Hanam
7/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed, Chủ tịch HĐQT QSC.

10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Vinaseed; Thành viên HĐQT PAN Farm, Chủ tịch HĐQT QSC, Thành viên HĐQT Vinarice, Thành viên HĐQT Hightech Hanam.**

11. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 4.600 cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN KIM LIÊN

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Quang Trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC ANH**
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 05/09/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: ngày cấp: nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính trường Đại học Wollongong, Úc và Chứng chỉ MBA chuyên nghiệp Đại học Bắc Alabama, Hoa Kỳ
- Quá trình công tác:
 - 2005 - 2010: Nhân viên khối Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội;
 - 2011 - 2019: Giám đốc khu vực phía Bắc - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội;
 - 2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP PAN Farm;
 - 2019 - nay: Giám Đốc Khối - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT – CTCP Chứng khoán SSI;
 - 2019 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Khí Hóa Lông Miền Nam;
 - 2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn;
 - 6/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Bibica.
- Chức vụ công tác hiện nay: **Giám đốc khu vực phía Bắc - Khối dịch vụ ngân hàng Đầu tư - Chi nhánh SSI Hà Nội, Thành viên HĐQT PAN Farm, Bibica, CTCP Khí Hóa Lông Miền Nam, CTCP Phục Vụ Mặt Đất Sài Gòn.**
- Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Ngọc Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



- Họ và tên: **NGUYỄN ANH TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 07/12/1986
- Quốc tịch: Việt Nam
- Căn cước công dân/hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng**
- Quá trình công tác:
 - 2008 - 2010: Trưởng nhóm Kiểm toán, công ty TNHH KPMG Việt Nam.
 - 2010 - 2011: Chuyên viên khối dịch vụ ngân hàng đầu tư Chứng khoán SSI.
 - 2012 - 2015: Phó phòng dịch vụ kiểm toán, thẩm định KPMG Việt Nam.
 - 2015 - 2016: Chuyên viên cao cấp phân tích tài chính CTCP Tập đoàn PAN.
 - 2016 - 2017: Thành viên BKS CTCP XNK Thủy sản Bến Tre.
 - 2017 - 2018: Giám đốc vận hành CTCP Pan - Salad Bowl.
 - 4/2018 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Pan - Hulic.
 - 10/2018 - 4/2019: Thành viên BKS SSC.
 - 2018 - 2022: Thư ký HĐQT CTCP Tập đoàn PAN.
 - 1/2022 - nay: Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn PAN.
 - 4/2019 - 6/2020: Thành viên BKS Vinaseed.
 - 6/2020 - nay: Trưởng BKS Vinaseed.
- Chức vụ công tác hiện nay: **Giám đốc tài chính CTCP Tập đoàn PAN, Thành viên HĐQT CTCP Pan – Hulic.**
- Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Anh Tuấn

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Trà My
CHỦ TỊCH HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



- Họ và tên: **LƯƠNG NGỌC THÁI**
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1993
- Quốc tịch: Việt Nam
- Căn cước công dân/hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế – Đại học Kinh tế Quốc dân.**
- Quá trình công tác:
 - 2015 - 2018: Nhân viên Kiểm toán, Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
 - 2018 - 2020: Chuyên viên Phân tích đầu tư CTCP Tập đoàn PAN.
 - 2020 - nay: Chuyên viên phân tích Cao cấp CTCP PAN Farm.
 - 27/4/2021 - nay: Thành viên BKS Vinaseed.
- Chức vụ công tác hiện nay: **Chuyên viên phân tích Cao cấp Cty cổ phần PAN Farm.**
- Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 0 cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Trà My
CHỦ TỊCH HĐQT

Người khai

(Ký và ghi họ tên)



Lương Ngọc Thái

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Sơ yếu lý lịch

(Curriculum vitae)



1. Họ và tên: **ĐỖ TIẾN SỸ**
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 06/02/1960
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. CCCD/hộ chiếu số: Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ chuyên môn: **Thạc sỹ Kinh tế.**
9. Quá trình công tác:
- 2000 - 7/2000: Phó giám đốc Vinaseed Ba Vì
- 8/2000 - 3/2001: Phó phòng Kinh doanh Vinaseed.
- 2001 - 2004: Trưởng phòng Kinh doanh Vinaseed.
- 2004 - 2010: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh XNK Vinaseed.
- 2010 - 2012: Ủy viên HĐQT, Chủ tịch BCH Công đoàn Vinaseed.
- 2010 - 2016: Giám đốc Kinh doanh Vinaseed.
- 2016 - 3/2019: Giám đốc Vinaseed Quảng Nam.
- 8/2019 - 5/2020: Tổng giám đốc SSC.
- 2012 - nay: Thành viên BKS Vinaseed.
10. Chức vụ công tác hiện nay: **Thành viên BKS Vinaseed.**
11. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 31.903 cổ phần.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2022

Xác nhận của cơ quan hoặc địa phương



CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Kim Liên

Người khai

(Ký và ghi họ tên)

Đỗ Tiến Sỹ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

HƯỚNG DẪN BẦU CỬ

(Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2026)

I- NHẬN PHIẾU

1. Cổ đông phải ngồi đúng vị trí theo mã số Ban tổ chức đã sắp xếp.
2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện được phát phiếu bầu cử tương ứng theo số cổ phần sở hữu (hoặc cổ phần ủy quyền nếu có) kèm theo giấy ký nhận.

II- CÁCH GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Việc bầu cử phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết (gọi là phiếu bầu) tương ứng với số cổ phần sở hữu và ủy quyền của cổ đông nhân với số thành viên được bầu vào HĐQT, BKS.
2. Trên mỗi tờ phiếu bầu có ghi danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự ABC... cổ đông ghi số phiếu bầu vào ô trống (trong cột số phiếu bầu có sẵn trong phiếu tương ứng với số ứng viên được chọn).

Đối với từng ứng cử viên, tùy theo sự tín nhiệm của cổ đông sẽ:

- Dồn hết hoặc chỉ bỏ 01 phần trong tổng số phiếu được tín nhiệm.
- Không bỏ phiếu nào trong tổng số phiếu sở hữu là không tín nhiệm.

Tổng số phiếu bầu ghi nhận cho 01 hoặc nhiều ứng cử viên phải thấp hơn hoặc bằng số phiếu bầu theo phương pháp dồn phiếu đã được ghi nhận trên phiếu bầu.

3. Phiếu bầu hợp lệ:
 - a. Phiếu bầu theo mẫu in sẵn được Ban tổ chức phát ra có đóng dấu đỏ của Công ty.
 - b. Phiếu bầu không viết thêm nội dung nào khác vào phiếu và không tẩy xóa, cạo sửa bất kỳ nội dung nào in sẵn trên phiếu.
 - c. Riêng các con số ghi nhận tổng số phiếu bầu của từng ứng cử viên có thể sửa chữa (không được tẩy xóa) nhưng phải ghi nhận số phiếu đã sửa bằng chữ bên cạnh dù chỉ sửa 01 con số và phải ký tên.Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
4. Phiếu bầu không hợp lệ
 - Không đúng với nội dung các điểm a, b, c của mục 3 ở trên.
 - Cổ đông bỏ phiếu bầu người không có tên trong danh sách đề cử.
 - Phiếu bầu có tổng số phiếu bầu lớn hơn số phiếu bầu được ghi nhận ở phiếu bầu.

III- BỎ PHIẾU VÀO THÙNG PHIẾU: Phiếu bầu cổ đông bỏ vào thùng phiếu.

BAN BẦU CỬ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

(Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022)

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Công ty);
- Các văn bản pháp luật liên quan.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo, Tờ trình cần biểu quyết thông qua tại Đại hội của Công ty như sau:

1. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2021, nhiệm kỳ 2017 – 2021. Kế hoạch năm 2022, định hướng hoạt động 2022 - 2026;
2. Báo cáo Ban điều hành năm 2021;
3. Báo cáo Ban Kiểm soát trình ĐHĐCĐ Thường niên 2022;
4. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã Kiểm toán;
5. Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021;
6. Báo cáo Chi trả Tiền lương kinh doanh, thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS năm 2021, dự kiến phương án chi trả năm 2022;
7. Tờ trình ủy quyền chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
8. Thông qua những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN KIM LIÊN